

Bộ 36 đề thi học kì 1 môn Văn lớp 7 có đáp án**ĐỀ 1****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
*Thời gian: 90 phút***I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút**

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: “Văn bản thể hiện tấm lòng, tình cảm của người mẹ đối với con, đồng thời nêu lên vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người.” là ý nghĩa của văn bản nào sau đây?

Cổng trường mở ra – Lí lan
Hoài

C. Cuộc chia tay của những con búp bê –Khánh

Mẹ tôi – Ét-môn- đô đơ A-mi-xi

D. Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng

Câu 2:

Thân em như trái bần trôi,

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.

là bài ca dao thuộc chủ đề nào trong số các chủ đề sau đây?

Những câu hát về tình cảm gia đình

Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người

Những câu hát than thân

Những câu hát châm biếm

Câu 3: Bài thơ nào sau đây được viết bằng thể ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật?

Sông núi nước Nam

C. Bánh trôi nước

Phò giá về kinh

D. Qua Đèo Ngang

Câu 4: Trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương, dòng thơ nào có sử dụng thành ngữ?

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

C. Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Bảy nổi ba chìm với nước non

D. Mà em vẫn giữ tấm lòng son

Câu 5: Câu thơ nào trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan có sử dụng phép chơi chữ?

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

C. Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

D. Dừng chân đứng lại, trời, non, nước

Câu 6: Tác giả nào sau đây có tên là Tam Nguyên Yên Đổ?

Bà Huyện Thanh Quan

C. Hồ Xuân Hương

Trần Quang Khải

D. Nguyễn Khuyến

Câu 7: Bài thơ nào sau đây được sáng tác trong thời Đường (Trung Quốc)?

Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh

C. Bạn đến chơi nhà

Sông núi nước Nam

D. Rằm tháng giêng

Câu 8: Dòng nào là đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh?

Có nhiều hình ảnh lung linh, kì ảo

C.Sử dụng hiệu quả phép điệp ngữ

Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại

D.Có giọng điệu sáng khoái, hân hoan, tự hào

Câu 9: Dòng nào sau đây có chứa từ ghép?

xinh xinh, đo đỏ, lung linh

C. thăm thẳm, lác đác, bập bênh

nhấp nhô, phập phồng, máu mủ

D. xấu xí, nhẹ nhàng, tan tành

Câu 10: Từ “*họ*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

đại từ trở người ngôi thứ nhất số ít

C. đại từ trở người ngôi thứ hai số nhiều

đại từ trở người ngôi thứ nhất số nhiều

D. đại từ trở người ngôi thứ ba số nhiều

Câu 11: Dòng nào sau đây dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa ?

Dùng nên nhìn hình thức mà đánh giá kẻ khác.

Nhà em ở xa trường và bao giờ em cũng đến trường đúng giờ.

Nó rất thân ái với bạn bè.

Mẹ thương yêu nhưng không nuông chiều con.

Câu 12: Biểu cảm **không phải** là phương thức biểu đạt chủ yếu trong thể loại nào sau đây?

truyện

C. thơ

ca dao

D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 đ)

Câu 1: (3,0 đ)

Cho câu thơ trích trong bài *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

- Chép tiếp 3 câu thơ còn lại để hoàn chỉnh bài thơ.
- Nêu ngắn gọn đặc điểm của thể thơ được dùng để sáng tác bài thơ trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng cuối bài thơ trên.
- Hãy khái quát nội dung bài thơ trên bằng một câu hoàn chỉnh.

Câu 2: (4,0 đ)

Hãy viết bài văn kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

ĐÁP ÁN

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Kết quả	A	C	B	B	C	D	A	C	B	D	B	A

II - PHẦN TỰ LUẬN : (7,0 đ)

Câu 1: (3,0 đ)

a. Chép chính xác 3 câu thơ còn lại (0,75đ)

Lưu ý: Sai 3 lỗi chính tả cộng lại hoặc sai một từ trong câu (-0,25đ)

b. Nêu chính xác, ngắn gọn đặc điểm thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (0,5 đ). Cụ thể:

Thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật quy định mỗi bài có 4 câu thơ, mỗi câu có 7 tiếng, có niêm luật chặt chẽ.

c. Xác định đúng, đầy đủ các biện pháp tu từ tác giả sử dụng trong hai dòng cuối bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh (0,5 đ; mỗi biện pháp 0,25 đ). Cụ thể:

- phép so sánh: *cảnh khuya như vẽ*

- phép điệp ngữ: *chưa ngủ* (2 lần)

- Nêu tác dụng của biện pháp tu từ (0,25 đ): giúp lời thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm đồng thời góp phần lí giải nguyên nhân chưa ngủ của nhân vật trữ tình trong bài thơ

d. Khái quát đúng nội dung bài thơ bằng một câu đủ chủ ngữ và vị ngữ; đầu câu có viết hoa, kết thúc câu bằng dấu chấm (1,0đ). Chẳng hạn:

Bài thơ khắc họa cảnh núi rừng Việt Bắc trong một đêm trăng đồng thời thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của người thi sĩ - chiến sĩ Hồ Chí Minh.

Câu 2: (4,0 đ)

Viết bài văn kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

1. Yêu cầu:

a) Hình thức: Học sinh viết được một bài văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm có bố cục rõ ràng; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả ...

b) Nội dung: Kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình (có thể là ông hoặc bà hay cha hoặc mẹ...)

2. Tiêu chuẩn cho điểm:

A. Mở bài (0,5 đ): Giới thiệu khái quát về người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

B. Thân bài (3,0 đ) Kể chi tiết về người thân đó.

- Kể tuổi tác, ngoại hình, công việc, tính tình, sở thích... của người thân; (kết hợp miêu tả) (1,0 đ)

- Kể lại một kỉ niệm nhớ mãi giữa em với người thân; (kết hợp miêu tả và biểu cảm) (1,0 đ)

- Kể những biểu hiện tình cảm của người thân đối với em và mọi người xung quanh. (kết hợp biểu cảm) (1,0 đ)

C. Kết bài (0,5đ): Tình cảm, điều mong muốn ... của em đối với người thân.

* **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 2**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút***I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút**

***Đọc bản dịch bài thơ *Phò giá về kinh* của Trần Quang Khải và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5**

Chương Dương cướp giáo giặc

Hàm Tử bắt quân thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu.

Câu 1: Dòng nào sau đây là thể thơ của bản dịch trên?

A. thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

C. ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. thất ngôn bát cú Đường luật

D. song thất lục bát

Câu 2: Trần Quang Khải viết bài *Phò giá về kinh* vào năm nào?

A. 1284

C. 1287

B. 1285

D. 1288

Câu 3: Trong bản dịch thơ trên, “Hàm Tử” là địa danh thuộc tỉnh nào của nước ta?

A. Hà Nội

C. Hưng Yên

B. Hà Tây

D. Bắc Ninh

Câu 4: Từ “giặc” trong bản dịch thơ được Trần Quang Khải dùng để chỉ kẻ thù xâm lược nào?

A. Tống

C. Mông -Nguyễn

B. Minh

D. Thanh

Câu 5: Dòng nào sau đây là ý nghĩa của bài thơ *Phò giá về kinh*?

A. thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta

B. là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta

C. thể hiện hào khí chiến thắng, khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở thời đại nhà Trần.

D. thể hiện sự sáng suốt của vị tướng cầm quân lo việc lớn.

*** Đọc và trả lời tiếp các câu hỏi 6, 7, 8**

Câu 6: Từ nào sau đây là từ ghép đẳng lập?

A. nho nhỏ

C. ngặt nghèo

B. lạnh lùng

D. máy bay

Câu 7: Các từ in đậm trong câu “*Thưa cô, em đến chào cô...*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

A. đại từ để trở

C. đại từ xưng hô

B. đại từ để hỏi

D. đại từ xưng hô lâm thời

Câu 8: Thể loại văn học nào say đây **không phải** là tác phẩm trữ tình?

A. truyện dân gian

C. thơ luật Đường

B. ca dao

D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút**Câu 1:** (2,0 đ)

a. Trình bày khái niệm ca dao.

b. Chép lại theo trí nhớ và phân tích nghệ thuật, nội dung của một bài ca dao về tình cảm gia đình mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 7, học kì I.

Câu 2: (2,0 đ)

a. Thế nào là phép điệp ngữ?

b. Viết đoạn văn ngắn (từ 3-5 câu), nội dung tự chọn có sử dụng phép điệp ngữ. Xác định loại điệp ngữ đã được sử dụng trong đoạn văn.

Câu 3: (4,0 đ)

Cảnh khuya là một bài thơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết năm 1947. Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ 2**I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (0,25đ/ câu đúng, tổng 2,0 đ)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Kết quả	C	B	C	C	C	C	D	A

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ)**Câu 1:** (2,0 đ)

a. Ca dao: lời thơ của dân ca và những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ của dân ca.(0,5 đ)

b. - Chép chính xác 1 bài ca dao về tình cảm gia đình (bài số 1 hoặc bài số 4, SGK, Ngữ văn 7, tập 1, trang 35) (0,5 đ)

-Phân tích đúng nghệ thuật và nội dung biểu hiện của bài ca dao được chép (1,0 đ)

Câu 2: (2,0 đ)

a. Phép điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc câu) nhằm làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh (0,5 đ)

b. -Viết đúng đoạn văn theo yêu cầu (1,0 đ)

-Xác định loại điệp ngữ (0,5 đ)

Câu 3: (4,0 đ)

* **Hình thức:** Học sinh viết được văn bản biểu cảm; bố cục rõ ràng; lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

* **Nội dung:** Cảm nghĩ về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh.

* **Tiêu chuẩn cho điểm:**

a. Mở bài: Giới thiệu bài thơ *Cảnh khuya* và hoàn cảnh em tiếp xúc bài thơ . **(0,5 đ)**

b. Thân bài: Trình bày những cảm xúc, suy nghĩ do bài thơ gợi nên. **(3,0 đ)**

Sau đây là một gợi ý:

- Bài thơ viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật thật cô đọng nhưng hàm súc, sử dụng kết hợp thành công nhiều biện pháp tu từ... khiến người đọc thán phục tài thơ của thi sĩ Hồ Chí Minh; (1,0 đ)

-Học bài thơ, em thêm yêu quý Bác Hồ bởi nhận ra ở Bác một tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước tha thiết; (1,0 đ)

-Học tập Bác Hồ phong cách ung dung tự tại vượt lên hoàn cảnh. (1,0 đ)

c. Kết bài: Ấn tượng về bài thơ *Cảnh khuya*. **(0,5 đ)**



* **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Văn bản nào sau đây được sáng tác bằng thể loại truyện ngắn?

Cổng trường mở ra – Lí lan
Hoài

C. Cuộc chia tay của những con búp bê –Khánh

Mẹ tôi – Ét-môn-đô đơ A-mi-xi

D. Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng

Câu 2: Bài ca dao *Cái cò lặn lội bờ ao* thuộc chủ đề nào trong số các chủ đề sau đây?

Những câu hát về tình cảm gia đình

Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người

Những câu hát than thân

Những câu hát châm biếm

Câu 3: Bài thơ nào sau đây được viết bằng thể thất ngôn bát cú Đường luật?

Sông núi nước Nam

C. Bánh trôi nước

Phò giá về kinh

D. Qua Đèo Ngang

Câu 4: Trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương, dòng thơ nào có hàm ý nói về sự phụ thuộc của người phụ nữ trong xã hội xưa?

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

C. Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Bảy nổi ba chìm với nước non

D. Mà em vẫn giữ tấm lòng son

Câu 5: Câu thơ nào sau đây trích trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan biểu đạt tâm trạng cô đơn của tác giả?

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà

C. *Dừng chân đứng lại, trời, non, nước*

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

D. *Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

Câu 6: Tác giả nào sau đây được coi là Bà Chúa Thơ Nôm?

Bà Huyện Thanh Quan

C. Hồ Xuân Hương

Trần Quang Khải

D. Nguyễn Khuyến

Câu 7: Bài thơ nào sau đây được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp?

Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh

C. *Bạn đến chơi nhà*

Sông núi nước Nam

D. *Rằm tháng giêng*

Câu 8: Dòng nào là đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Cảnh khuya*- Hồ Chí Minh?

Sử dụng các phép tu từ so sánh, điệp ngữ C.Sử dụng hiệu quả phép điệp ngữ

Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại D.Có giọng điệu sáng khoái, hân hoan, tự hào

Câu 9: Dòng nào sau đây có chứa từ ghép đẳng lập?

xinh xinh, bút bi, lung linh

C. nhà xe, lác đác, bập bênh

xấu xí, nhẹ nhàng, xe đạp

D. nhấp nhô, phập phồng, cỏ cây

Câu 10: Từ “*nó*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

đại từ trở người ngôi thứ nhất số ít

C. đại từ trở người ngôi thứ hai số nhiều

đại từ trở người ngôi thứ ba số ít

D. đại từ trở người ngôi thứ ba số nhiều

Câu 11: Dòng nào sau đây thiếu quan hệ từ ?

Dừng nên nhìn hình thức mà đánh giá kẻ khác.

Nhà em ở xa trường và bao giờ em cũng đến trường đúng giờ.

Nó rất thân ái với bạn bè.

Mẹ thương yêu không nuông chiều con.

Câu 12: Tự sự là phương thức biểu đạt chủ yếu trong thể loại nào sau đây?

thơ

C. truyện

ca dao

D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút**Câu 1: (3,0 đ)**

Đọc bài ca dao sau và thực hiện yêu cầu các câu a,b,c,d:

*Thân em như trái bần trôi,**Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.*

- Cho biết chủ đề của bài ca dao trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ sử dụng trong bài ca dao trên.
- Hãy khái quát nội dung bài ca dao trên bằng một câu hoàn chỉnh.
- Chép một bài ca dao khác mà em biết có nội dung tương tự với bài ca dao trên.

Câu 2: (4,0 đ)

Hãy viết bài văn kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM**Đề kiểm tra HỌC KÌ I,****I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Kết quả	C	D	D	C	D	C	D	A	D	B	D	C

II - PHẦN TỰ LUẬN : (7,0 đ)**Câu 1: (3,0 đ)**

- Bài ca dao trên thuộc chủ đề than thân. (0,25 đ)
- Xác định đúng, đầy đủ các biện pháp tu từ sử dụng trong bài ca dao (0,5 đ; mỗi biện pháp 0,25 đ). Cụ thể:
 - + so sánh: *Thân em như trái bần trôi*
 - + ẩn dụ: *trái bần trôi*

- Nêu tác dụng của biện pháp tu từ (0,25 đ): giúp lời thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm đồng thời góp phần biểu hiện số phận trôi nổi, bất định, bị vùi dập của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

c. Khái quát đúng nội dung bài ca dao bằng một câu đủ chủ ngữ và vị ngữ; đầu câu có viết hoa, kết thúc câu bằng dấu chấm (1,0đ). Chẳng hạn:

Bài ca dao có nội dung nói về thân phận chìm nổi, bất định của người phụ nữ trong xã hội xưa.

d. Chép chính xác một bài ca dao khác có nội dung tương tự với bài ca dao trên. (1,0đ).

Lưu ý: Sai 3 lỗi chính tả cộng lại hoặc sai một từ trong câu (-025đ)

Câu 2: (4,0 đ)

Viết bài văn kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

1. Yêu cầu:

a) Hình thức: Học sinh viết được một bài văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm có bố cục rõ ràng; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả ...

b) Nội dung: Kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

2. Tiêu chuẩn cho điểm:

A. Mở bài (0,5 đ): Giới thiệu khái quát về người bạn mà em quý mến nhất

B. Thân bài (3,0 đ) Kể chi tiết về người bạn đó.

- Kể tuổi tác, ngoại hình, công việc, tính tình, sở thích... của người bạn; (kết hợp miêu tả) (1,0 đ)

- Kể lại một kỉ niệm nhớ mãi giữa em với người bạn; (kết hợp miêu tả và biểu cảm) (1,0 đ)

- Kể những biểu hiện tình cảm của người bạn đối với em và mọi người xung quanh. (kết hợp biểu cảm) (1,0 đ)

C. Kết bài (0,5đ): Tình cảm, điều mong muốn ... của em đối với người bạn.

* **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.



ĐỀ 4

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (2 ,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Câu thơ nào (trong bài Cảnh khuya của Hồ Chí Minh) viết chưa chính xác ?

- A. Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
- B. Trăng lòng cổ thụ bóng lòng hoa.
- C. Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
- D. Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Câu 2: Văn bản nào dưới đây được viết theo thể tùy bút ?

- A. Cuộc chia tay của những con búp bê(Khánh Hoài)
- B. Cổng trường mở ra (Lí Lan)
- C. Mẹ tôi (A-mi-xi)
- D. Một thứ quà của lúa non: Cốm (Thạch Lam)

Câu 3: Văn bản nào dưới đây có nội dung thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương xứ sở ?

- A. Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)
- B. Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh)
- C. Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh)
- D. Mùa xuân của tôi (Vũ Bằng)

Câu 4: Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

- A. nghiêng ngã
- B. mếu máo

C. liêu xiêu

D. bản bật

Câu 5: Tiếng **thiên** trong từ Hán Việt nào dưới đây có nghĩa là **trời** ?

thiên lí mã

B. thiên tai

C. thiên niên kỉ

D. thiên đô

Câu 6: Hai câu thơ sau sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì ?

" Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà "

(Cảnh khuya - Hồ Chí Minh)

A. so sánh, nhân hóa

B. điệp ngữ, nhân hóa

C. so sánh, điệp ngữ

D. chơi chữ, điệp ngữ

Câu 7: Dòng nào dưới đây có sử dụng quan hệ từ ?

A. Lá lành đùm lá rách.

B. Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

D. Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Câu 8. Dòng nào sau đây nêu đúng nhất về văn bản biểu cảm ?

A. Những văn bản viết bằng thơ .

B. Những tác phẩm kể lại một câu chuyện cảm động .

C. Các tác phẩm thuộc thể thơ và tùy bút .

D. Những văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả .

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1: (1,0 đ) Chép lại bài thơ *Bánh trôi nước* (Hồ Xuân Hương).

Câu 2: (2,0 đ) Đọc bài ca dao sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

Bà già đi chợ Cầu Đông

Bói xem một quẻ lấy chồng lợi (1) chẳng ?

Thầy bói xem quẻ nói rằng:

Lợi (2) thì có lợi (3) nhưng rằng không còn.

a. Giải thích nghĩa của từ lợi (1); lợi (2) và lợi (3).

b. Chỉ ra phép tu từ trong bài ca dao trên và nêu tác dụng.

Câu 3: (5,0 đ) Viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về một loài hoa mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (2,0 đ) Mỗi câu đúng đạt 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Kết quả	B	D	D	A	B	C	D	D

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ)

Câu 1: (1,0đ) Học sinh chép đúng bài thơ . (Mỗi câu đúng được 0,25 đ ; sai một từ xem như sai cả câu ; sai 3 lỗi chính tả - 0,25 đ)

Câu 2: (2,0đ)

a) Giải thích nghĩa (1.0đ)

- Lợi (1) : là cái có ích, đem lại việc tốt đẹp cho con người.

- Lợi (2), lợi (3): phần thịt bao giữ xung quanh chân răng

b) Bài ca dao dùng nghệ thuật chơi chữ bằng cách sử dụng từ đồng âm, tạo ra câu chuyện nực cười: Bà lão rằng không còn mà tính đến chuyện lấy chồng (1.0đ)

Câu 3: (5,0 đ)

1) Yêu cầu : Học sinh viết một văn bản biểu cảm có kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả . Bài viết phải có bố cục rõ ràng ; không mắc lỗi diễn đạt , dùng từ , đặt câu ...

2) Tiêu chuẩn cho điểm :

A) Mở bài: (0,5 đ) Nêu loài hoa và lý do mà em yêu thích loài hoa đó.

B) Thân bài: (4,0 đ) Học sinh bày tỏ tình cảm, ý nghĩ của mình về một loài hoa mà mình yêu thích (có kết hợp kể và miêu tả) .

- Loài hoa ấy có những nét đặc biệt gì đáng quý, những đặc điểm gọi cảm nào?
- Loài hoa ấy trong cuộc sống của con người ra sao ?
- Loài hoa đó đã gợi cho em những kỉ niệm gì ?
- Những biểu hiện của tình yêu đối với loài hoa ấy .

C) Kết bài: (0,5 đ) Khẳng định tình yêu của em đối với loài hoa đó.

* **Chú ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài làm sáng tạo.

Hết

ĐỀ 5

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I. Phần đọc - hiểu: (4 điểm)

* Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:

“.... Có thể nói, cả đời ông chưa có tình yêu nào lại gắn bó thủy chung và bền chặt như tình yêu đối với Côn Sơn....Lúc ấy ông tuy mới độ năm một năm hai tuổi nhưng những cuộc tranh quyền đoạt lợi thời hậu chiến của các phe cánh trong triều đình nhà Lê lại vô

cùng khóc liệt và phức tạp. Một con người ngay thẳng trung trực như ông không thể nào hoà nhập được. Tuy rất đau lòng nhưng ông cũng không còn cách nào khác là phải tự tách mình ra để tìm đến những thú riêng. Và cái thú riêng của ông chính là trở về sống ẩn dật ở Côn Sơn.”

(Đỗ Đình Tuân)

Câu 1. Đoạn văn trên nói tới tác giả nào?

- A. Nguyễn Trãi.
- B. Nguyễn Khuyến.
- C. Bà Huyện Thanh Quan.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 2: Câu văn “Một con người ngay thẳng trung trực như ông không thể nào hoà nhập được.” có mấy từ Hán Việt?

- A. Một từ
- B. Hai từ
- C. Ba từ
- D. Bốn từ

Câu 3: Từ “ông” trong đoạn văn trên thuộc loại từ nào?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Đại từ

Câu 4: Trong các thông tin về sau, thông tin nào giúp em hiểu thêm về nội dung của văn bản “Bài ca Côn Sơn”?

- A/ Nguyễn Trãi là con của Nguyễn Phi Khanh.ss
- B/ Ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn với vai trò rất lớn cạnh Lê Lợi.
- C/ Chôn quan trường đầy kẻ dèm pha, ông cáo quan về ở ẩn tại Côn Sơn.
- D/ Ông bị giết hại một cách oan khốc và thảm thương vào năm 1442.

Câu 5. (3 điểm) Cho đoạn văn sau:

Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.

a. Em hiểu thế giới kì diệu sẽ mở ra ở đây là gì?

b. Từ văn bản Cổng trường mở ra, em hãy viết một đoạn văn biểu cảm ngắn 8-10 câu bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người và niềm vui của em khi được cắp sách tới trường

II. Phần tạo lập văn bản (6 điểm)

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bây nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

(Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương)

Viết bài văn biểu cảm về hình ảnh người phụ nữ qua bài thơ trên. Từ đó em có suy nghĩ gì về người phụ nữ trong xã hội ngày hôm nay.

-----**Hết**-----

ĐÁP ÁN

I/ Phần đọc - hiểu (5 điểm)

Trắc nghiệm (1 điểm)

Câu	1	2	3	4
ĐA	A	B	D	C
Điểm	0.25 đ	0.25 đ	0.25 đ	0.25 đ

Câu 5: (3 điểm)

a. Thế giới kì diệu ở đằng sau cánh cổng trường có thể là: Thế giới của tri thức, thế giới của tình thầy trò, tình cảm bạn bè....(1đ)

b.

- Nội dung: bày tỏ niềm vui, hạnh phúc khi được cấp sách tới trường một cách hợp lí. (1,0đ)

- Đúng hình thức đoạn văn, đủ số câu (0,5đ)

- Gạch chân đúng cặp từ trái nghĩa và từ láy. (0,5đ)

II. Phần tạo lập văn bản (6 điểm)

Tiêu chí	Các yêu cầu cần đạt	Điểm
a/Nội dung (3.5 điểm)	- HS bám sát vào yêu cầu của đề cần làm rõ được các ý sau: * Yêu cầu thấp: + Thương cảm xót xa cho số phận người phụ nữ trong thơ HXH: Hình ảnh người phụ nữ trong thơ HXH cuộc đời của họ long đong vất vả “ <i>bảy nổi ba chìm</i> ” như chiếc bánh trôi. Số phận của họ cũng đắng cay bất hạnh, rần hay nát, hạnh phúc hay bất hạnh bị phụ thuộc vào “tay kẻ nặn, là người chồng, người cha, là XH phong kiến đầy rẫy những bất công tàn bạo...	1,5 đ
	+ Tự hào và yêu quý về phẩm chất người phụ nữ trong xã hội xưa. Đó là vẻ đẹp của người phụ nữ về hình thể qua tính từ “trắng”, “tròn”. Đó	1,5 đ



	<p>còn là vẻ đẹp của người con gái trẻ trung đầy sức sống . Đặc biệt cuộc đời họ gặp nhiều đau khổ bất hạnh, nhưng người phụ nữ vẫn giữ được những phẩm chất cao đẹp của mình” mà em vẫn giữ tấm lòng son...</p> <p>* Yêu cầu cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có những liên hệ với người phụ nữ trong những bài ca dao khác và trung văn thơ trung đại (Kiều, Vũ Nương...) để thấy được họ đều là những người phụ nữ đẹp người đẹp nét nhưng lại có số phận đau khổ bất hạnh mà nguyên nhân sâu xa đó không phải ai khác chính là XHPK đầy rẫy bất công và tàn bạo.... - HS có những liên hệ với CS hôm nay để có những cảm xúc và suy nghĩ đúng đắn chân thành: Từ cảm xúc yêu quý tự hào về XH đổi thay, người phụ nữ được đổi đời, được thể hiện tài năng và sắc đẹp trong mọi lĩnh vực XH nhưng CS vẫn còn có những mảnh đời số phận đau khổ để phấn đấu XD cho một XH tốt đẹp hơn..... 	<p>0.5 đ</p> <p>1đ</p>
<p>b/ Hình thức (0,5 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được một bố cục khoa học, hình thức các đoạn văn rõ ràng.. - Chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả... - Dung lượng bài viết hợp lí 	0.5 đ
<p>c/ Kỹ năng (1 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết làm một bài văn biểu cảm về nhân vật trữ tình trong thơ - Biết lập ý và dựng các đoạn văn biểu cảm, mạch lạc trong suy nghĩ và cảm xúc (đoạn mở, các đoạn thân bài, đoạn kết) biết liên kết câu, đoạn, biết phát biểu cảm xúc suy nghĩ dựa vào đặc điểm của nhân vật trữ tình, bám vào từ ngữ hình ảnh, biện pháp nghệ thuật... trong thơ, biết đưa dẫn chứng minh họa cho cảm xúc suy nghĩ của mình - Biết sử dụng thao tác so sánh liên tưởng với người phụ nữ trong các sáng tác cùng thời và liên hệ với cuộc sống hôm nay bằng những cảm xúc suy nghĩ một cách hợp lí.... 	1.0 đ



- Diễn đạt trong sáng, giọng văn có cảm xúc bởi tình cảm chân thành....

*** Các mức độ cho điểm**

1. Từ 5 > 6 điểm:

- Bài viết làm tốt được tất cả yêu cầu trên, đặc biệt là các phần nâng cao **in đậm in đậm về nội dung và kĩ năng** mà bài viết cần đạt tới.

2/ Từ 4.5 > < 5:

- Bài viết đạt được cơ bản các ý trên, HS chủ yếu làm tốt ở ý 1 và 2, các ý phần in đậm có thể chạm đến nhưng còn sơ sài hoặc chưa chạm đến.

- Còn mắc một vài sơ xuất nhỏ về lỗi diễn đạt...

3/ Từ 2 điểm > 3 điểm:

- Bài viết tập trung phát biểu về số phận và phẩm chất người phụ nữ nhưng còn sơ sài...mắc nhiều lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, chữ xấu... bố cục thiếu khoa học, không biết dựng đoạn văn

4/ Bài từ 0 điểm đến < 2 điểm:

- Các trường hợp còn lại...

ĐỀ 6

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Dòng nào sau đây nhận định không đúng về ca dao, dân ca?

- A. Là thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc
- B. Diễn tả đời sống nội tâm phong phú của người lao động xưa
- C. Thường sử dụng thể thơ lục bát và lục bát biến thể
- D. Thường sử dụng thể thơ Đường luật, tạo vẻ đẹp cổ kính, trang nhã cho bài ca.

Câu 2: Bài thơ nào được viết theo phong cách trang nhã, kí thác tâm trạng nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thẳm lặng, cô đơn của tác giả?

- A. Qua Đèo Ngang
- B. Tiếng gà trưa
- C. Bạn đến chơi nhà
- D. Bánh trôi nước

Câu 3: Hai bài thơ “Cảnh khuya” và “Rằm tháng giêng” thể hiện điều gì trong tâm hồn Hồ Chí Minh?

- A. Lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, thương các chiến sĩ trong đêm khuya ở Việt Bắc.
- B. Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước và phong thái thi sĩ – chiến sĩ.
- C. Tinh thần yêu thiên nhiên thiết tha và lối sống hòa nhập với thiên nhiên.
- D. Tinh thần vượt khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng của Người.

Câu 4: Văn bản “Một thức quà của lúa non: Cốm” thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Kí
- C. Tùy bút
- D. Hồi kí

Câu 5: Hai câu thơ dưới đây sử dụng kiểu chơi chữ nào?

*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.*

- A. Dùng lối nói trại âm
- C. Dùng từ trái nghĩa

B. Dùng lối nói lái

D. Dùng từ đồng âm

Câu 6: Có những kiểu bài văn biểu cảm cơ bản nào?

Biểu cảm về sự vật và biểu cảm về con người

Biểu cảm về đồ vật và biểu cảm về con người

Biểu cảm về đối tượng trong đời sống và biểu cảm về tác phẩm văn học

Biểu cảm về tác phẩm thơ và biểu cảm về tác phẩm văn xuôi.

Phần II. Tự luận (7 điểm)**Câu 1 (3 điểm):**Cho câu thơ sau: “*Cháu chiến đấu hôm nay*”

a. Hãy chép 5 câu thơ tiếp theo để hoàn thành đoạn cuối bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.

b. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nêu xuất xứ của văn bản?

c. Chỉ ra điệp ngữ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên và cho biết đó là dạng điệp ngữ nào? Viết đoạn văn khoảng 6-8 câu nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp điệp ngữ trên.

Câu 2 (4 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Phát biểu cảm nghĩ của con về bài thơ “*Cảnh khuya*” của Hồ Chí Minh.

Đề 2: Biểu cảm về một món ăn ngon của Hà Nội mà con đã từng được thưởng thức.

----- Hết -----

(Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm và thu lại đề sau khi kiểm tra)

Họ tên học sinh:

Lớp:

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. Hướng dẫn chung**

Dưới đây chỉ là những định hướng, trong quá trình chấm bài, giáo viên cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm để định điểm bài của học sinh chính xác, hợp lí. Cần khuyến khích đối với những bài làm sáng tạo, giàu chất văn.

II. Đáp án và thang điểm:

Câu	Nội dung							Điểm	
Phần I (Trắc nghiệm)	Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm							3 đ	
	Câu	1	2	3	4	5	6		
	Đáp án	D	A	B	C	D	C		
Phần II (Tự luận)	Bài 1:							0.5 đ	
	a. Chép lại chính xác đoạn thơ (sai từ 3- 4 lỗi trừ 0,25 điểm; sai trên 4 lỗi không cho điểm)								
	b. Hoàn cảnh sáng tác: thời kỳ đầu cuộc KC chống Mỹ Xuất xứ: In trong tập “Hoa dọc chiến hào” (1968)								0.25đ 0.25đ
	c.								0.25đ 0.25đ
	- Điệp ngữ: “vì” lặp lại 4 lần - Điệp ngữ cách quãng								
Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về: - Hình thức: + Lùi đầu dòng, đánh số câu + Đủ số câu yêu cầu + Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy - Nội dung: + Tạo nhịp thơ nhanh, mạnh, dồn dập như bước chân hành quân trên con đường ra trận vững vàng hơn, tự tin hơn với mục đích, lí tưởng cao đẹp. (0.5 đ) + Nhấn mạnh và mở ra mục đích, nguyên nhân động lực của hành động chiến đấu của người chiến sĩ hôm nay: chiến đấu vì những gì thiêng liêng cao cả (lòng yêu Tổ quốc, yêu quê hương) và cũng vì những gì bình dị thân thuộc nhất (vì bà, vì tiếng gà, vì ổ trứng hồng). (0.75 đ) <input type="checkbox"/> Bài thơ tuy viết về đề tài bình dị những vẫn hướng tới chủ đề bao trùm của văn học thời đại đó là sự cổ vũ tinh thần chiến đấu và lòng yêu đất nước quê hương. => BPTT góp phần thể hiện chân lí cuối cùng: lòng yêu nước bắt nguồn từ lòng yêu những vật bình thường nhất (0.25 đ)							0.5đ 1.5đ		
Bài 2. Đề 1: Phát biểu cảm nghĩ về bài “Cảnh khuya” 1. MỞ BÀI - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời							0.5đ		

	<p>- Cảm xúc, ấn tượng chung về bài thơ.</p> <p>2. THÂN BÀI: <i>Kết hợp biểu cảm nội dung và biểu cảm về nghệ thuật, nêu suy nghĩ, cảm xúc cụ thể về:</i></p> <p>a. <i>Cảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc trong đêm trăng (Cảm nghĩ về hai câu thơ đầu)</i></p> <p>- Người đọc như cũng lặng mình ngắm nhìn cảnh đẹp đêm trăng Việt Bắc được gợi mở trong hai câu thơ đầu:</p> <p>+ Âm thanh tiếng suối trong bài thơ được gợi ra thật mới mẻ bằng nghệ thuật so sánh độc đáo.</p> <p>+ Ta ấn tượng với cách sử dụng điệp từ “lòng” được nhắc lại 2 lần. Hình ảnh trăng, hoa, cỏ thụ quần quýt, sinh động, tươi tắn gần gũi, hòa quyện như đưa người đọc vào thế giới lung linh huyền ảo...</p> <p><input type="checkbox"/> Cảnh yên tĩnh, thơ mộng, sống động, âm áp gợi cảm giác gần gũi, thanh thản...</p> <p>b. <i>Vẻ đẹp tâm hồn Bác (Cảm nghĩ về hai câu cuối):</i></p> <p>- Điệp ngữ “chưa ngủ” gợi lên những ý tứ thật bất ngờ và sâu sắc: vừa khẳng định lại vẻ đẹp của đêm trăng (tình yêu thiên nhiên của Bác), vừa nói được nỗi lo lắng cho vận mệnh dân tộc của Bác (tình yêu đất nước)</p> <p>- Liên hệ cuộc đời nhà thơ, hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp thời kì đầu còn nhiều khó khăn, gian khổ ta càng thấy rõ tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.</p> <p><input type="checkbox"/> Cảm nhận được vẻ đẹp đặc biệt của tâm hồn Bác: có sự thống nhất hài hòa giữa phẩm chất thi sĩ và chiến sĩ.</p> <p><input type="checkbox"/> Yêu quý, biết ơn, tự hào... về vị lãnh tụ vĩ đại</p> <p>c. <i>Khâm phục tài năng thơ của Bác:</i></p> <p>- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt hàm súc, cổ điển</p> <p>- Bút pháp miêu tả thiên về gợi, chú ý sự hài hòa của sự vật trong cảnh</p> <p>- Từ ngữ giản dị mà giàu sức gợi</p> <p>- Biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ giàu ý nghĩa</p> <p><input type="checkbox"/> Vừa cổ điển vừa hiện đại</p> <p>d. <i>Liên hệ bản thân, rút ra bài học:</i></p> <p>- Biết trân trọng những vẻ đẹp thiên nhiên...</p> <p>- Biết vượt lên hoàn cảnh, giữ vững tinh thần lạc quan...</p> <p>3. KẾT BÀI: - Khẳng định tình cảm với bài thơ, với nhà thơ hoặc khái quát giá trị, sức sống của bài thơ...</p>	<p>1đ</p> <p>1đ</p> <p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p>
--	--	---

Đề 2: Biểu cảm về một món ăn ngon của Hà Nội mà em đã từng được thưởng thức.	
1. MỞ BÀI: Giới thiệu món ăn cụ thể, ấn tượng của em đối với món ăn ấy	
2. THÂN BÀI:	0.5đ
- Cảm nghĩ trước khi thưởng thức món ăn: cảm xúc, nhận xét về hương vị, màu sắc, hình dáng món ăn...	0.75 đ
- Cảm nghĩ khi thưởng thức món ăn: mùi vị trong miệng, cảm giác lúc được ăn ...	0.75 đ
- Suy nghĩ về ý nghĩa, giá trị (văn hóa, tinh thần – nếu có) của món ăn: món ăn ấy có ý nghĩa đặc biệt nào trong đời sống của con; món ăn ấy nói lên nét đẹp văn hóa nào trong đời sống người Hà Nội, dân tộc...	0.75 đ
- Suy nghĩ, mong muốn về cách thưởng thức món ăn, giữ gìn và lưu truyền món ăn ấy...	0.75 đ
3. KẾT BÀI: Khẳng định lại tình cảm của mình	0.5đ

ĐỀ 7**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
*Thời gian: 90 phút***Đề bài:**

Câu 1: (1đ) Cho biết bài thơ “Phò giá về kinh” là của ai và bài thơ được ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: (2đ) Em hãy trình bày ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của bài ca dao than thân sau:

“ Thân em như trái bần trôi

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu”

Câu 3: (2đ) Em hãy viết một đoạn văn phân tích hiệu quả của phép tu từ trong khổ thơ sau:

“Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ”

(*Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh)

Câu 5: (5đ) Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.

-Hết-

Hướng dẫn chấm, biểu điểm

Câu 1: (1đ)

- Bài thơ “Phò giá về kinh” của tác giả Trần Quang Khải (0,5đ)
- Bài thơ ra đời vào năm 1285, khi Trần Quang Khải đi đón Thái thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông về Thăng Long sau chiến thắng Chương Dương, Hàm Tử.(0,5đ)

Câu 2: (2đ)

- Giá trị nội dung :Thân phận chát chúa, thấp hèn, vô định của người phụ nữ trong xã hội xưa(0,7đ)
- Nghệ thuật của bài CD: Thể thơ lục bát , nghệ thuật so sánh, động từ...(0,3đ)

Câu 3: (2đ)

Diệp ngữ “vì” nhấn mạnh mục đích chiến đấu của người lính .(1 đ)

Từ đó cho thấy t×nh y^u ®Êt níc gắn vớ t×nh y^u xãm lụng, y^u ngêi th©n vµ c¶ chÝnh nh÷ng kØ niÖm ãm ®Òm cña tuæi th÷. (1đ)

Câu 4: (5đ) Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh

- Mở bài:

Giới thiệu được cảm nhận chung về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ và khái quát nội dung bài thơ.

- Thân bài:

+ Bức tranh thiên nhiên nơi núi rừng Việt Bắc: Đẹp, lung linh huyền ảo trong đêm khuya thanh tĩnh(tiếng suối, hình ảnh trăng, cây cỏ thụ... thông qua nghệ thuật điệp ngữ, so sánh và sử dụng động từ... có sự liên hệ đến hình ảnh suối, trăng của những nhà thơ khác)-> tâm hồn thi sĩ, yêu thiên nhiên của Bác

+ Trình bày được những lí do không ngủ của Bác (vì cảnh đẹp, vì lo cho vận mệnh của đất nước.)

+ Thấy được vai trò quan trọng của câu thơ thứ 3(khép lại bức tranh cảnh thiên nhiên để mở ra tình cảm yêu nước của nhà thơ)

+ Chỉ rõ con người Hồ Chí Minh ở câu cuối: Sự hi sinh vì nước, vì dân tộc của Người
->Chất thép trong thơ HCM

+ Cần liên hệ đến lịch sử và con người Bác để hiểu rõ hơn sự hi sinh của người

Thấy rõ được chất thơ và chất thép luôn tồn tại song hành con người vĩ đại HCM

- Kết bài:

Khái quát cảm xúc chung về bài thơ, liên hệ mở rộng (nếu có)

ĐỀ 8**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút*

Trắc nghiệm: (Khoanh tròn vào đáp án đúng)

Câu 1: Dòng nào dưới đây diễn đạt chính xác nội dung định nghĩa ca dao, dân ca ?

- A. Đó là những tác phẩm văn học truyền miệng
- B. Đó là những bài thơ được truyền tụng từ xưa đến nay
- C. Đó là những bài thơ - bài hát trữ tình dân gian
- D. Đó là những bản nhạc do nhân dân lao động sáng tạo nên

Câu 2: Nhận xét nào đúng với bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” - Huyện Thanh Quan ?

- A. Đó là một bài thơ Đường
- B. Đó là một bài thơ tứ tuyệt
- C. Đó là một bài thơ nguyên văn bằng chữ Hán
- D. Đó là một bài thơ làm theo thể Đường luật

Câu 3: Bài thơ “*Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê*” của Hạ Tri Chương giống với bài thơ “*Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*” của Lí Bạch ở điểm nào ?

- A. Cả hai bài thơ đều thể hiện tình yêu quê hương tha thiết
- B. Hai bài thơ đều được làm khi các nhà thơ đều đã cao tuổi
- C. Hai nhà thơ đều bằng tuổi nhau và đều xa quê
- D. Hai bài thơ đều nói về ánh trăng

Câu 4: Trong những từ sau đây, từ nào là từ láy toàn bộ ?

- A. mạnh mẽ
- B. mong manh
- C. âm áp
- D. thăm thẳm

Câu 5: Từ đồng nghĩa là từ như thế nào ?

- A. Có ý nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
- B. Có cách đọc giống nhau hoặc gần giống nhau.
- C. Có ý nghĩa trái ngược nhau hoàn toàn.
- D. Có cách phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau.

Câu 6: Cách dùng điệp ngữ trong đoạn thơ sau có tác dụng gì ?

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy/
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu/
Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai ?

(*Chinh phụ ngâm khúc*)

- A. Tạo nhạc điệu cho câu thơ
- B. Gây cảm xúc mạnh
- C. Tô đậm nỗi sầu, nỗi cô đơn vô vọng của người vợ trẻ

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ “*Tiếng gà trưa*” là gì ?

- A. Miêu tả
B. Tự sự
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 8: Yếu tố tự sự, miêu tả dùng trong văn biểu cảm phải tuân theo nguyên tắc nào?

- A. Tự sự và miêu tả cần kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau
B. Tự sự và miêu tả chỉ nhằm khơi gợi cảm xúc, do cảm xúc chi phối
C. Tự sự nhằm mục đích kể chuyện nên cần kể thật đầy đủ
D. Miêu tả phải thật chi tiết và cụ thể, tỉ mỉ

Câu 9: Cách tả cảnh của bốn bài ca dao về tình yêu quê hương, đất nước có gì chung?

- A. Tả rất chi tiết những hình ảnh thiên nhiên
B. Chỉ tả chi tiết những đặc điểm tiêu biểu nhất
C. Chỉ liệt kê tên địa danh chứ không miêu tả
D. Gợi nhiều hơn tả

Câu 10: Bài “*Sông núi nước Nam*” được làm theo thể thơ nào ?

- A. Thất ngôn bát cú
B. Ngũ ngôn
C. Thất ngôn tứ tuyệt
D. Song thất lục bát

Câu 11: Trong văn bản “*Sài Gòn tôi yêu*” tác giả đã từng nhắc đến Sài Gòn là một đô thị hiện hoà nhưng lại hiếm hoi dần chim chóc. Theo em, để Sài Gòn trở thành một nơi “Đất lành chim đậu” cần phải có những biện pháp gì ?

- A. Chấp hành tốt luật bảo vệ thiên nhiên (Cấm săn bắt động vật từ thiên nhiên)
B. Có thể bắt giết các loài chim và dơi của thành phố.
C. Không cần bảo vệ thiên nhiên
D. Cả B và C đều đúng

Câu 12: Câu cuối bài “*Rằm tháng giêng*” gợi nhớ đến câu thơ cuối trong bài thơ nào sau đây ?

- A. Phong Kiều dạ bạc B. Hôi hương ngẫu thư
C. Tĩnh dạ tứ D. Vọng Lư sơn bộc bố

II/ Tự luận:

Câu 13: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 dòng) nêu cảm nhận của em về hình ảnh nhân vật “ta” trong bài thơ “*Bài ca Côn Sơn*” của Nguyễn Trãi.

Câu 14: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh.

V – Hướng dẫn chấm, biểu điểm:

Trắc nghiệm (3 điểm) – Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A	c	d	A	d	a	D	c	b	d	c	a	a

Tự luận (7 điểm)

Câu 13 (2 điểm). Học sinh nêu được cảm nhận của mình về nhân vật “ta” trong bài thơ “*Bài ca Côn Sơn*” dựa trên các ý sau:

- Hình ảnh một con người giao hoà - hoà hợp trọn vẹn với thiên nhiên, tìm thấy trong thiên nhiên sự thanh thản cho tâm hồn mình....

- Từ đó, ta nhận ra nhân cách thanh cao và tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi.

Câu 14 (5 điểm)

Yêu cầu:

- + Xác định đúng thể loại: Biểu cảm về tác phẩm văn học
- + Cảm xúc phải chân thật, sâu sắc
- + Bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả

Dàn bài:

- Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh tiếp xúc với tác phẩm
- Thân bài: Những cảm xúc, suy nghĩ do tác phẩm gợi lên

1. Cảm xúc 1: Yêu thích thiên nhiên -> Suy nghĩ 1: Cảnh đêm trăng được diễn tả sinh động qua các từ ngữ gợi tả ...
 2. Cảm xúc 2: Cảm phục sự hi sinh cao cả của Bác -> Suy nghĩ 2: Hiểu được Bác luôn lo nghĩ cho đất nước, cho nhân dân ...
- c) Kết bài: ấn tượng chung về tác phẩm “Rằm tháng giêng”

Biểu điểm:

Điểm 5: - Đảm bảo các yêu cầu trên

- Bài viết có sáng tạo

Điểm 3, 4: - Cơ bản đạt các yêu cầu trên

- Tuy nhiên, còn mắc một vài lỗi diễn đạt hoặc lỗi chính tả

Điểm 1, 2: - Không bám sát vào yêu cầu của đề hoặc lạc đề

- Trình bày cẩu thả, mắc nhiều lỗi chính tả hoặc diễn đạt lủng củng...

(Tuỳ thuộc vào từng bài viết mà giáo viên cho điểm phù hợp)

ĐỀ 9

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

I. VĂN – TIẾNG VIỆT: (4,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

"Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

....."

Câu 1: Hãy viết 4 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ? (1,0 điểm)

Câu 2: Cho biết đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? (1,0 điểm)

Câu 3: Nêu nội dung của đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

Câu 4: Tìm điệp ngữ trong đoạn thơ và cho biết tác dụng của điệp ngữ đó? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN: (6,0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về người thân mà em yêu quý nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018- 2019

Môn: Ngữ văn Lớp 7

Câu/ Bài	Nội dung	Thang điểm
	I. VĂN – TIẾNG VIỆT:	
Câu 1	- Viết 4 câu thơ tiếp: " Cúc...cúc tác cúc ta" Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ "	1 điểm.
Câu 2	- Đoạn thơ trích từ tác phẩm: " Tiếng gà trưa " - Tác giả: Xuân Quỳnh	0,5 điểm. 0,5 điểm
Câu 3	- Nội dung đoạn thơ: Trên đường hành quân, người cháu nghe tiếng gà trưa nhảy ổ và chính tiếng gà đã đánh thức kỉ niệm tuổi thơ một cách rất tự nhiên.	1 điểm.
Câu 4	- Điệp ngữ: <i>Nghe</i> -Tác dụng: Nhấn mạnh cảm giác gọi nhớ lại kỉ niệm tuổi thơ của người cháu.	0,5 điểm 0,5 điểm
	II. LÀM VĂN:	

	a) Mở bài: Giới thiệu người thân mà em yêu quý và tình cảm của em đối với người ấy.	1 điểm.
	b) Thân bài - Miêu tả những nét nổi bật, đáng chú ý: làn da, mái tóc, hành động,... của người thân và tình cảm, cảm xúc của em. - Biểu cảm vai trò của người thân và mối quan hệ của người thân đối với người xung quanh và thái độ của họ... - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về kỉ niệm đó. - Tình cảm của em đối với người thân: Sự mong muốn biết ơn, sự đền đáp công ơn đối với người thân, sự nỗ lực để xứng đáng với người thân của mình.	4 điểm.
	c) Kết bài - Khẳng định vai trò của người thân trong cuộc sống. - Thể hiện cảm xúc của em đối với người thân.	1 điểm
* Biểu điểm: - Điểm 5- 6: Đảm bảo các yêu cầu trên. Diễn đạt lưu loát, dùng từ chính xác, không sai lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, bài viết có cảm xúc, có sáng tạo . - Điểm 3- 4: Đảm bảo ½ yêu cầu điểm 5- 6, đôi chỗ sai chính tả, dùng từ, đặt câu. - Điểm 1- 2: Bài viết sơ sài, nhiều lỗi chính tả, diễn đạt, dùng từ, đặt câu. - Điểm dưới 1: Chưa biết viết bài văn biểu cảm, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chữ viết cẩu thả, xấu. - Điểm 0: Lạc đề		

ĐỀ 10**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
*Thời gian: 90 phút***Phần 1: Đọc- hiểu (3 điểm)**

Hãy đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Biểu giá cho tình mẹ

Người mẹ đang bận rộn nấu bữa cơm tối dưới bếp, bất ngờ cậu con trai bé bỏng chạy vào và đưa cho mẹ một mẩu giấy nhỏ. Sau khi lau tay, người mẹ mở tờ giấy ra và đọc:

- Cắt cỏ trong vườn: **5 ngàn**
- Dọn dẹp phòng của con: **2 ngàn**
- Đi chợ cùng với mẹ: **1 ngàn**
- Trông em giúp mẹ: **1 ngàn**
- Đổ rác: **1 ngàn**
- Kết quả học tập tốt: **5 ngàn**
- Quét dọn sân: **2 ngàn**
- Mẹ nợ con tổng cộng: **17 ngàn**

Sau khi đọc xong, người mẹ nhìn con trai đang đứng chờ với vẻ mặt đầy hy vọng. Bà cầm bút lên, lật mặt sau của tờ giấy và viết:

- Chín tháng mười ngày con nằm trong bụng mẹ: **Miễn phí.**
- Những lúc mẹ bên cạnh chăm sóc, lo lắng mỗi khi con ốm đau: **Miễn phí.**
- Những giọt nước mắt con làm mẹ khóc trong những năm qua: **Miễn phí.**
- Tất cả những đồ chơi, thức ăn, quần áo mà mẹ đã nuôi con trong suốt mấy năm qua: **Miễn phí.**

Và giá trị hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con: **Cũng miễn phí luôn con trai ạ.**

Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé vô cùng xúc động, nước mắt lưng tròng. Cậu nhìn mẹ và nói: **“Con yêu mẹ nhiều lắm!”**. Sau đó, cậu đặt bút viết thêm vào tờ giấy dòng chữ thật lớn: **“Mẹ sẽ được nhận lại trọn vẹn”**.

(Trích Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, năm 2008)

1. Văn bản trên sử dụng những phương thức biểu đạt nào ? 0,5 đ
2. Trong đoạn văn người mẹ viết cho con đã sử dụng phép tu từ nào? tác dụng của phép tu từ đó? 1.0đ

3. Ý nghĩa mà câu chuyện gửi tới chúng ta là gì? 1.5đ

Phần 2: Làm văn (7 điểm)

“*Hãy giữ những vật dù nhỏ nhất của người thân... biết đâu sau này nó sẽ là một kỉ niệm của bạn. Hãy nói những lời yêu thương nhất đến người mà bạn yêu thương, quý mến..*”
Từ thông điệp trên em hãy viết một bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý nhất (Bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, bạn bè...)

----- Hết-----

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI KSCL HKI

MÔN: NGỮ VĂN 7

Câu	Yêu cầu kiến thức và kỹ năng	Điểm
	<p>* Hướng dẫn chung.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh tránh cách chấm đếm ý cho điểm.- Giáo viên cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.	
I.Đọc- hiểu	<p>(3 đ)</p> <p>* Đáp án và thang điểm.</p> <p>1, Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt: <i>tự sự, miêu tả, biểu cảm</i></p> <p>2, Phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn người mẹ viết cho con là điệp ngữ “<i>Miễn phí</i>”</p> <p>* Tác dụng: Nhấn mạnh tình cảm mẹ dành cho con là vô bờ bến, không thể cân- đo- đong- đếm , không giá trị vật chất nào có thể đánh đổi được....</p> <p>3. Ý nghĩa mà câu chuyện gửi tới chúng ta:</p> <ul style="list-style-type: none">- Qua câu chuyện, chúng ta hiểu rằng, tình cảm mẹ con là tình cảm thiêng liêng, cao quý. Biết đón nhận tình thương, sự quan tâm của mẹ thì phải biết ơn và cũng biết mang đến cho mẹ niềm vui, niềm hạnh phúc.	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p>

		<p>– Câu chuyện mang đến một bài học về “cho” và “nhận” trong cuộc sống: Phải biết “cho” mọi người những điều tốt đẹp thì sẽ “nhận” được những điều tốt đẹp.</p>	
<p>II. Làm văn</p>	<p>(7 đ)</p>	<p>* Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng kiểu bài: biểu cảm. - Vận dụng yếu tố miêu tả, tự sự vào bài hợp lí. - Xác định được người cần biểu cảm: bố, mẹ, ông ,bà, canh chị ... - Hiểu được cách lập ý trong bài văn biểu cảm, - Bài viết có bố cục ba phần rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, lời văn trong sáng, dùng từ, đặt câu chính xác, đúng chính tả. <p>HS có nhiều cách trình bày tuy nhiên bài làm cần đảm bảo các ý sau:</p> <p style="text-align: center;">Dàn bài.</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu người thân mà em yêu quý nhất và khái quát tình cảm chung</p> <p>b. Thân bài: Kết hợp miêu tả - biểu cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả đôi nét ngoại hình ->Biểu cảm về đặc điểm riêng của người thân gây ấn tượng nhất (giọng nói, ánh mắt, mái tóc, đôi bàn tay...) - Kết hợp tự sự- biểu cảm - Kể về những công việc, thái độ, tính tình, kỉ niệm... - Biểu cảm về đặc điểm nổi bật, kỉ niệm sâu sắc đáng nhớ nhất (tương tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước <p>c. Kết bài: Cảm xúc sâu sắc về người thân; nêu mong ước</p> <p>+ Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bố cục đủ 3 phần, hợp lí - Tách đoạn hợp lí: - Diễn đạt trôi chảy, rành mạch, lời văn gợi cảm - Chữ viết, dùng từ chính xác, câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả <p>+ Sáng tạo cá nhân</p>	<p>1,0</p> <p>5.0</p> <p>1,0</p>



ĐỀ 11

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

PHẦN 1: ĐỌC – HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.

(Ngữ văn 7- tập 1)

Câu 1(1.0 điểm): Đoạn văn trên trích trong văn bản nào ? Của ai ? Đoạn văn đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2(1.0 điểm): Tìm cặp từ trái nghĩa trong đoạn văn trên?

Câu 3(2.0 điểm): Từ nội dung đoạn văn trên, em hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên của mình.

Câu 4(1.0 điểm): Theo em thế giới kì diệu đó là gì? (1điểm).

PHẦN 2: TẠO LẬP VĂN BẢN: (5.0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về người thân của em.

..... Hết

Đáp án và thang điểm.

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1:		

A.ĐỌC- HIỂU (5 điểm)	- Trích từ văn bản: Mẹ tôi	0.25
	- Tác giả: Êt- môn-đô đơ A-mi-xi	0.25
	-Phương thức biểu đạt chính : Tự sự	0.5
	Câu 2: Cặp từ trái nghĩa: đêm- ngày cầm tay- buông tay	0.5 0.5
	Câu 3. HS viết đoạn văn: Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, bày tỏ tình yêu của mình đối với mẹ. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức - Những kỉ niệm ngày đến trường đầu tiên khi vào học lớp 1 em vẫn nhớ như in. - Sáng sớm hôm đó mẹ gọi em dậy để chuẩn bị vệ sinh cá nhân và ăn sáng. - Xong xuôi, mẹ cho em được mặc bộ quần áo trắng tinh tươm và khoác chiếc cặp mới mẹ đã mua tặng em nhân ngày khai giảng. - Mẹ đã dặn dò em phải lễ phép chào hỏi khi gặp thầy cô. - Khi đến trường, em cũng nh bao bạn nhỏ khác đều háo hức đón chờ để nhận lớp với những người bạn mới. - Ngày đầu tiên đi học trong sáng mùa thu tháng 9, bầu trời trong xanh và gió mát trong lành đã để lại trong em bao kỉ niệm đẹp về quãng đường học sinh.	2
Câu 4: <i>Thế giới kì diệu</i> đó là: - Là thế giới của những điều hay lẽ phải, thế giới của tình thương - Là thế giới của tri thức, của những hiểu biết lí thú - Là thế giới của tình bạn, tình thầy trò cao đẹp - Là thế giới của những ước mơ, khát vọng,...	0.25 0.25 0.25 0.25	
Tiêu chí	Điểm	
Yêu cầu chung: - Học sinh biết vận dụng kiến thức và kĩ năng để viết hoàn chỉnh bài văn biểu cảm.		

B. TẠO LẬP VĂN BẢN (5 điểm)	- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, diễn đạt mạch lạc - Biết kết hợp tự sự với các yếu tố miêu tả	
	*Yêu cầu cụ thể:	
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn biểu cảm, có đầy đủ ba phần.	0,5
	b. . Xác định đúng đối tượng cần biểu cảm: ngoại hình, giọng nói, tính tình, sự quan tâm, chăm sóc gia đình và em, mối quan hệ với mọi người, tâm trạng của em khi người đó không có bên cạnh, khi em mắc lỗi, tình cảm của em dành cho người đó.	0,5
	c. Triển khai hợp lí trình tự các ý của đối tượng được biểu cảm trong bài văn .	3
	d. Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt và dùng dấu câu phù hợp.	0,5	

ĐỀ 12**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút*

Câu 1: (2điểm) Chép lại bài thơ "Rằm tháng giêng" (phần dịch thơ) của Hồ Chí Minh và nêu ý nghĩa của bài thơ đó.

Câu 2: (1điểm) Nói cột A và cột B cho thích hợp.

Cột A (Tác phẩm)	Cột B (Thể thơ)	Cột A+B
------------------	-----------------	---------

1. Bánh trôi nước	A. Thất ngôn tứ tuyệt	1+
2. Tiếng gà trưa	B. Lục bát	2+
3. Bạn đến chơi nhà	C. Ngũ ngôn (thơ 5 chữ)	3+
4. Sông núi nước Nam	D. Thất ngôn bát cú Đường luật	4+

Câu 3: (1điểm) Vận dụng những kiến thức đã học về quan hệ từ để tìm và chữa các quan hệ từ dùng sai trong các câu sau.

- Do có chí thì sẽ thành công.
- Nó cũng ham đọc sách với tôi.
- Trời mưa to và tôi vẫn tới trường.
- Nhờ cố gắng học tập thì nó đạt thành tích cao.

Câu 4: (1điểm) Viết đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) có sử dụng từ trái nghĩa.

Câu 5: (5 điểm) Cảm nghĩ của em về một người mà em yêu quý nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Nội dung	Điểm
Câu 1: - Chép đúng bài thơ (0,5đ). Nếu sai 2 lỗi chính tả trở lên trừ 0.25đ. - Nêu đúng ý nghĩa bài thơ theo chuẩn kiến thức kỹ năng (Rằm tháng giêng toát lên vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ – chiến sĩ Hồ Chí Minh trước vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn nhiều gian khổ.)	1 1
Câu 2: HS ghép đôi đúng mỗi cặp (0,25 điểm) : 1,4 +A ; 2 + C ; 3 + D.	1
Câu 3: Mỗi câu đúng 0.25đ, tổng 4 câu 1 điểm a. <u>Do</u> có chí <u>thì</u> sẽ thành công . -> (nếu...thì) b. Nó cũng ham đọc sách <u>với</u> tôi. -> (như) c. Trời mưa to <u>và</u> tôi vẫn tới trường.-> (nhưng) d. Nhờ cố gắng học tập <u>thì</u> nó đạt thành tích cao.-> (nên)	0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 4: Học sinh viết đoạn từ 3 đến 5 câu trong đó có từ trái nghĩa.	1

Câu 5:

* **Nội dung:** Học sinh có thể chọn người em yêu quý là ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, thầy cô giáo.... Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:

a. Mở bài:

Giới thiệu được người mà em yêu thích đó là ai, hình dáng, cảm nghĩ khái quát về người đó.

b. Thân bài:

- Nhớ lại những kỉ niệm được gắn bó với người đó cảm nghĩ.
- Nêu đặc điểm của người đó: hình dáng, hoạt động, tính cách.....cảm nghĩ của em.

- Suy nghĩ, tình cảm của em với người đó ở hiện tại và trong tương lai
- Ý nghĩa, sự gắn bó của người đó đối với cuộc sống của em luôn dạy bảo cho em những điều hay lẽ phải giúp em khôn lớn trưởng thành.....

c. Kết bài:

- Thái độ, tình cảm của em với người đó, lời tự hứa với người đó.

* **Hình thức:** Trình bày hoàn chỉnh bài văn theo bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Đúng kiểu bài văn biểu cảm; sai không quá 4 lỗi chính tả, chữ viết dễ coi; dùng từ đặt câu phù hợp, có tính khoa học, chính xác.

0.5

1,0

1.0

1,0

1.0

0.5

-----HẾT-----

ĐỀ 13**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút***Phần I: Đọc – hiểu: (4 điểm)****Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”

Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ.

Xác định các câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết rút gọn thành phần nào?

Tìm cụm chủ - vị dùng để mở rộng câu trong câu sau?

“*Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.*”

4. Từ văn bản có đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu nước của thế hệ trẻ ngày nay.

Phần II: Tập làm văn: (6 điểm)

Chứng minh rằng nhân dân ta từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí: *Lá lành đùm lá rách*

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I: Đọc – hiểu: (4 điểm)

1. - Xác định được đúng văn bản : Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. **(0.25 điểm)**

- Nêu đúng tác giả: Hồ Chí Minh **(0.25 điểm)**

- Nêu được xuất xứ: **(0.5 điểm)**

2. - Xác định đúng ba câu rút gọn. Mỗi câu đúng được :**0.25 điểm**

+ *Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.*

+ *Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.*

+ *Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.*

- Xác định đúng thành phần được rút gọn trong 3 câu là: Chủ ngữ **(0.25 điểm)**

3. Xác định được cụm C- V dùng để mở rộng câu **0.5 điểm**

Bốn phần của chúng ta // là làm cho những của quý kín đáo ấy / đều được đưa ra trưng bày.

ĐT

C

V

4. **Hình thức:** HS viết được đoạn văn đảm bảo dung lượng (5 đến 7 dòng). Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, đúng chính tả, ngữ pháp, có sáng tạo. **(0,5 điểm)**.

Nội dung: HS trình bày suy nghĩ của mình về lòng yêu nước của thế hệ trẻ. Đảm bảo các ý sau: **(1,0 điểm)**

- Yêu nước là ra sức học tập tốt, rèn luyện tốt đem hết tinh thần và nghị lực, sức mạnh và tài năng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

.....

Phần II: Tập làm văn: (6 điểm)

A. Yêu cầu chung:

- **Phương pháp lập luận:** Chứng minh
 - **Nội dung chứng minh:** Làm sáng tỏ vấn đề câu tục ngữ đưa ra: Thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.
 - **Phạm vi dẫn chứng:** Vận dụng thực tế cuộc sống để làm sáng tỏ vấn đề.

B. Yêu cầu cụ thể:

1. Hình thức: (1,0 điểm)

- Viết đúng bài nghị luận chứng minh.
- Luận điểm rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, lập luận chặt chẽ.
- Dùng từ, đặt câu chuẩn mực, chữ viết cẩn thận, không sai chính tả, trình bày sạch.

2. Nội dung: (5.0 điểm)

a.Mở bài: (0.5 điểm)

- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa thể hiện tình yêu thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.

- Trích dẫn câu tục ngữ.

b.Thân bài: (4.0 điểm) giải thích cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

***Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:**

- **Nghĩa đen:** Câu tục ngữ cho thấy một hiện tượng bình thường, quen thuộc trong cuộc sống: Khi gói bánh, gói hàng, người ta thường đặt những lớp lá lành lặn ở ngoài để bao bọc lớp lá rách bên trong.

- **Nghĩa bóng:** Lá lành - lá rách là hình ảnh tượng trưng cho những con người trong những hoàn cảnh khác nhau: yên ổn, thuận lợi - khó khăn, hoạn nạn. Bằng lối nói hình ảnh, ông bà xưa muốn khuyên chúng ta phải biết giúp đỡ, đùm bọc những người không may lâm vào cảnh khó khăn, cơ nhỡ.

*** Chứng minh**

+ Trong thời đại lịch sử xa xưa:

- Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm ...và gần đây nhất là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân ta đã nhờ vào tinh thần đoàn kết và yêu thương giúp đỡ cho nhau từng hạt gạo, miếng xôi để vượt qua cơn khốn khó.

+ Trong thời đại hiện nay:

- Nhân dân ta giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn: giúp đỡ đồng bào vùng lũ...; các chương trình truyền hình giúp đỡ người nghèo ngày càng nhiều như: “Cặp lá yêu thương”, “Lục lạc vàng”, “Vượt lên chính mình”...Đó là những việc làm rất có ý nghĩa nhằm giúp cho những người còn nghèo khó...

+ Trong thơ văn:

- Thương người như thể thương thân

- Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

- Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

...

+ Mở rộng

Đáng buồn là trong cuộc sống vẫn còn nhiều kẻ thờ ơ, ghẻ lạnh với những người xung quanh mình. Đó là những con người cần phải phê phán, rất đáng chê trách.

c. Kết bài: (0, 5 điểm)

- Khẳng định lại ý nghĩa của câu tục ngữ: Nhấn mạnh tình yêu thương, đùm bọc, che chở lẫn nhau là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, chúng ta cần phải trân trọng và giữ gìn.

- Bài học cho bản thân: luôn mở rộng tâm lòng để có thể yêu thương người khác, giúp đỡ mọi người xung quanh nhiều hơn nữa.

BÀI VĂN MẪU

Tình cảm yêu thương giúp đỡ lẫn nhau là một đặc điểm nổi bật, là truyền thống trong quan niệm sống của ông cha ta. Tình cảm ấy ngày càng được phát huy và thâm đậm vào máu thịt của mỗi người dân. Cúng với những câu tục ngữ, ca dao như "Nhiều điều phủ lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng", "Lá lành đùm lá rách"... ông bà ta cũng có dạy thật cụ thể qua câu "Thương người như thể thương thân". Đây là một lời khuyên chí tình chí nghĩa nhằm nhắc nhở con cháu phải biết yêu thương giúp đỡ người khác như yêu thương chính bản thân mình.

Như một lời nói tự nhiên chân thành ngắn gọn, mà lại chứa chan bao điều giáo huấn, câu tục ngữ được tách thành hai vế, một bên là người đồng loại, một bên là bản thân bởi cách so sánh "như thể". Như vậy, lời dạy trên muốn nhấn mạnh : Nếu ta thương thân ta như thế nào thì ta phải yêu thương bản thân mình ; bởi lẽ bản thân là quan trọng, là cái quý giá nhất, cái mà luôn luôn được mọi người lo lắng, chăm sóc và vun vén. Chỉ một vết trầy nhỏ, một chứng đau nhẹ cũng khiến cho ta phải quan tâm, lo sợ... do là ta thương thân ta, và khi nêu như người khác không may gặp khó khăn, hoạn nạn thì ta nên giúp đỡ họ như thường yêu chính bản thân mình.

Thật vậy, là người sống trong xã hội không ai sống lẻ loi, đơn độc mà tập hợp thành đoàn thể, cộng đồng. Trong gia đình ta có mối quan hệ anh em, những người cùng huyết thống, cùng có những kỉ niệm vui buồn bên nhau. Họ chẳng lúc nào như chân với tay trong cùng

một cơ thể. Do đó, khi họ gặp hoạn nạn khó khăn ta làm sao có thể quay lưng làm ngo cho dù trẻ, bởi "máu chảy ruột mềm".

Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc, đỡ hay đỡ đần.

Rộng hơn là bè bạn, bà con hàng xóm, những người đã cùng ta "tối lửa tắt đèn" với nhau. Tuy không cùng máu mủ nhưng họ lại là người có tình có nghĩa sâu nặng với ta. Những lúc "trái gió trở trời", những khi "cùng đường bí lối", họ đến với ta bằng những tấm lòng chân thành để "chia buồn sẻ ngọt". Tình nghĩa ấy thật sâu đậm nào khác gì anh em một nhà. Vì vậy khi họ không may rơi vào hoàn cảnh khó khăn lẽ nào ta ngoảnh mặt thờ ơ cho đành lúc này thái độ "nuông cơm sẻ áo", "chị ngã em nâng" là một việc làm mà ta phải thực hiện tốt.

Ngay đến cộng đồng xã hội mà ta đang sống, những người dù ở miền ngược hay miền xuôi, dù nơi rừng núi hay đồng bằng cũng đều là anh em, bởi lẽ họ với ta cùng một dân tộc có chung một mẹ Âu Cơ... Chính mối quan hệ gắn bó này tạo nên tình cảm tương thân tương ái giữa con người với con người trong xã hội. Tình cảm ấy đã bao đời nay trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Trải qua những năm tháng kháng chiến gian khổ, gay go cả nước đều chung lòng đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để đi đến thắng lợi vẻ vang. Và cũng đã biết bao lần toàn dân ta đã hưởng ứng tích cực lời kêu gọi "Miếng khi đói bằng gói khi no" của Đảng và Nhà nước ta để chung góp từ tiền bạc đến thuốc men vật dụng cùng chia sẻ nỗi đau với các nạn nhân của thiên tai lũ lụt. Những việc làm ấy đã thể hiện rất rõ tấm lòng "Thương người như thể thương thân" mà ông cha ta đã truyền dạy. Tình cảm cao đẹp ấy là một đạo lý, là một nét đẹp của con người; là nền tảng để xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc, Thế nhưng, trong xã hội hiện nay vẫn còn không ít người chỉ quan tâm đến bản thân không nghĩ đến người khác. Họ thờ ơ không quan tâm trước nỗi đau của đồng bào, đồng loại. Hạng người này thật đáng phê phán.

Ta cũng nên hiểu rằng yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình là một việc làm tốt đáng đề cho mọi người thực hiện noi theo. Ngày nay, câu tục ngữ không còn mang ý nghĩa hẹp của cá nhân mà nó mang nội dung rộng lớn hơn, nó trở thành tình cảm chung, nếp sống chung cùng toàn xã hội. Và tình cảm nhân đạo ấy được phát triển lan rộng qua mối quan hệ với cả cộng đồng nhân loại.

Câu tục ngữ "Thương người như thể thương thân" là một bài học sâu sắc về đạo lý làm người. Yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình mãi mãi nhắc nhở ta về lòng nhân ái, về tình người mà mỗi người chúng ta cần phải thực hiện tốt. Phát huy truyền thống tốt đẹp ấy của cha ông là ta vừa thể hiện nhân cách làm người vừa góp phần xây dựng một đất nước văn minh tiến bộ.

HẾT

ĐỀ 14

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (2 Điểm): Em hãy xác định và chọn đáp án đúng theo những yêu cầu sau:

Câu 1: Tình cảm, cảm xúc nào được thể hiện trong bài thơ *Tiếng gà trưa*?

A. Tình bà cháu	C. Tình yêu quê hương, đất nước
B. Hoài niệm tuổi thơ	D. Cả 3 đáp án A, B, C đều đúng.

Câu 2: Em hãy điền vào chỗ trống để hoàn thành hai câu thơ sau:

“ Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì..... ”

Câu 3: Lối chơi chữ nào được sử dụng trong câu ca dao:

*Trăng bao nhiêu tuổi trăng già
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non?*

A. Dùng từ đồng âm.	C. Dùng từ trái nghĩa.
B. Dùng lối nói lái.	D. Dùng lối điệp âm.

Câu 4: Thành ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho cụm từ in đậm trong câu “*Làng xóm của ta đã **đổi mới từng ngày***”?

A. Thay lòng đổi dạ.	C. Thay tên đổi họ.
B. Thay da đổi thịt.	D. Thay ngựa giữa đường.

Câu 5: Vẻ đẹp của cô gái trong câu ca dao sau là vẻ đẹp gì?

Thân em như chên lúa đồng đòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai

A. Rực rỡ và quyến rũ.	C. Trong sáng và hồn nhiên.
B. Trẻ trung và đầy sức sống.	D. Mạnh mẽ và đầy bản lĩnh.

Câu 6: Hình ảnh nào cùng xuất hiện trong hai bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* của Hồ Chí Minh?

A. Dòng suối	B. Tiếng hát	C. Ánh trăng	D. Con thuyền
--------------	--------------	--------------	---------------

Câu 7: Hồ Xuân Hương được mệnh danh là gì?

A. Bà chúa thơ Nôm.	C. Nữ sĩ thơ Nôm.
B. Bạch Vân cư sĩ.	D. Tam Nguyên Yên Đỗ.

Câu 8: Văn bản “Công trường mở ra” của tác giả nào?

A. Khánh Hoài	B. Lí Lan	C. Tố Hữu	D. Tạ Duy Anh
---------------	-----------	-----------	---------------

II. TỰ LUẬN: (8.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

+ Chép thuộc lòng bản dịch bài thơ *Sông núi nước Nam*?

+ Nêu nội dung bài thơ?

Câu 2 (6 điểm):

Qua bài thơ *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về tình bạn của nhà thơ. Từ đó, em có suy nghĩ gì về việc xây dựng tình bạn của mình?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng giám khảo ghi 0.25 điểm.

Câu 1:

- Mức đầy đủ: Đáp án: D

- Mức không tính điểm: Có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 2:

- Mức đầy đủ: HS điền chính xác cụm từ “**lo nổi nước nhà**”
- Mức không tính điểm: HS không ghi được từ nào hoặc ghi sai , thiếu .

Câu 3:

- Mức đầy đủ: Đáp án C
- Mức không tính điểm: Có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 4:

- Mức đầy đủ: Đáp án B
- Mức không tính điểm: có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 5:

- Mức đầy đủ: Đáp án B
- Mức không tính điểm: Có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 6:

- Mức đầy đủ: Đáp án C
- Mức không tính điểm: có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 7:

- Mức đầy đủ: Đáp án A
- Mức không tính điểm: có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

Câu 8:

- Mức đầy đủ: Đáp án B
- Mức không tính điểm: có câu trả lời khác hoặc không có câu trả lời.

II. TỰ LUẬN : (8 điểm)**Câu 1: (2 điểm)**

*** Chép thuộc lòng bản dịch bài thơ “ Sông núi nước Nam”:**

Sông núi nước Nam vua Nam ở

Vàng vặc sách trời chia xứ sở

Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.

- Mức đầy đủ: chép đúng (1.0 điểm)
- Mức chưa đầy đủ: mắc 2 lỗi (sai từ, thiếu từ, lỗi chính tả) (0.75 điểm)
- Mức không tính điểm: HS bỏ trống hoặc chép thiếu, sai 8 từ trở lên.

(Lưu ý: Bài thơ có nhiều bản dịch, nếu học sinh chép đúng vẫn ghi điểm)

*** Nội dung bài thơ: cần đảm bảo được hai ý cơ bản sau:**

- Bài thơ là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước;
- Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

- + Mức đầy đủ: đảm bảo hai ý cơ bản trên (1.0 điểm)
- + Mức chưa đầy đủ: nêu một ý (0.5 điểm)
- + Mức không tính điểm: HS bỏ trống hoặc nêu nội dung không liên quan đến bài thơ.

Câu 2:

*** Mức đầy đủ:**

- Hình thức: bố cục rõ ràng, viết đúng thể loại văn biểu cảm, diễn đạt mạch lạc; bài viết giàu cảm xúc, biết kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự để bộc lộ cảm xúc; sai không quá 3 lỗi các loại. 0.5 điểm

- Nội dung: có nhiều cách diễn đạt khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung sau:

1. MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát về tình bạn của nhà thơ. (0.5 điểm)

2. TB: Nêu cảm nhận về tình bạn của nhà thơ qua bài thơ (4.0 điểm)

(có thể theo bố cục và nội dung sau)

+ Hoàn cảnh người bạn đến với nhà thơ (câu thơ thứ nhất)

→ đến vì tấm lòng chân thành chứ không phải vì lợi danh.

+ Nhà thơ đón bạn không có đầy đủ vật chất (phân tích 6 câu tiếp theo)

→ cách nói hóm hỉnh của tác giả về gia cảnh của mình

+ Tình bạn tri âm, tri kỉ vượt lên trên những lẽ thói thông thường (câu thơ cuối cùng)

→ Một tình bạn cao quý, cảm động.

3. KB: Rút ra bài học cho bản thân (xây dựng tình bạn chân thành, xuất phát từ sự quan tâm yêu mến nhau...) (1.0 điểm)

*** Mức chưa đầy đủ:**

- Điểm 3,5 – 4,5: Viết đúng thể loại, bố cục rõ ràng, biết cách làm nhưng thiếu một vài ý, thiếu cảm xúc, sai không quá 5 lỗi các loại.

- Điểm 2,5 – 3,5: Viết đúng thể loại, bố cục rõ ràng, biết cách làm nhưng còn thiếu ý, có cảm xúc, sai không quá 8 lỗi các loại.

- Điểm 1,0 – 2,0: Tỏ ra biết cách làm nhưng cảm nghĩ sơ sài, thiếu nhiều ý, bài viết lủng củng, mắc nhiều lỗi.

*** Mức không tính điểm:** lạc đề, bỏ giấy trắng hoặc viết vài câu vô nghĩa.

ĐỀ 15

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU 2,5 điểm

“Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục...cục tác cục ta”

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

...

Tiếng gà trưa

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Đêm cháu về nằm mơ

Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ”.

Trích bài thơ *Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh

Sách Ngữ văn 7, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Em hãy đọc kỹ văn bản trên rồi trả lời các câu hỏi sau:

- 1) Bài thơ *Tiếng gà trưa* được sáng tác trong hoàn cảnh nào ? Theo thể thơ nào ?
- 2) Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc gì ?
- 3) Xác định điệp ngữ trong khổ thơ thứ nhất “Trên đường hành quân xa...Nghe gọi về tuổi thơ” ?
- 4) Nêu ý nghĩa của bài thơ ?

5) Kể tên các bài thơ và tác giả thuộc chủ đề *Thơ hiện đại Việt Nam* đã học trong sách Ngữ văn 7, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

II. PHẦN LÀM VĂN 7,5 điểm

Trình bày cảm nghĩ của em về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương.

--- HẾT ---

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: 2,5 điểm

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ <i>Tiếng gà trưa</i> : Bài thơ được viết trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Bài thơ được sáng tác theo thể thơ 5 tiếng, có chỗ biến đổi linh hoạt	0,5
2	Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc: Trên đường hành quân, người chiến sĩ chợt nghe tiếng gà nhảy ổ, gợi về những kỉ niệm tuổi thơ với hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng, gợi về hình ảnh người bà thân yêu...	0,5
3	Xác định điệp ngữ trong khổ thơ thứ nhất “ <i>Trên đường hành quân xa...Nghe gọi về tuổi thơ</i> ”: - <i>Cục...cục</i> tác cục ta - <i>Nghe...nghe...nghe</i>	0,5
4	Ý nghĩa của bài thơ: Tiếng gà trưa đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước.	0,5

5	Kể tên các bài thơ và tác giả thuộc chủ đề <i>Thơ hiện đại Việt Nam</i> đã học trong sách Ngữ văn 7, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: <i>Cảnh khuya</i> , <i>Rừng tháng giêng</i> (Hồ Chí Minh) và <i>Tiếng gà trưa</i> (Xuân Quỳnh).	0,5
---	--	-----

II. PHẦN LÀM VĂN 7,5 điểm

Nội dung		Điểm
Trình bày cảm nghĩ của em về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương. Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">- HS biết vận dụng văn biểu cảm để biểu đạt tình cảm, cảm xúc về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương, qua đó nói lên tình cảm, trách nhiệm của bản thân với cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương nói riêng, với quê hương nói chung.- Học sinh lựa chọn 1 trong 3 đối tượng để phát biểu cảm nghĩ (đề mở).- Biết cách biểu đạt tình cảm, biết cách viết bài văn biểu cảm có bố cục 3 phần theo yêu cầu.	7,5	
1. Mở bài: <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em: đó là biểu tượng của quê hương đã gắn bó với bao thế hệ người dân quê em.- Nêu khái quát những tình cảm em dành cho cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em: gắn bó với tuổi thơ, yêu mến, trân trọng... <i>(Khuyến khích sự sáng tạo trong phần mở bài của hs)</i>	1,0 0,5 0,5	
2. Thân bài: <ul style="list-style-type: none">+ Miêu tả cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em kết hợp phát biểu cảm nghĩ:<ul style="list-style-type: none">- Hình ảnh của cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em- Cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương đối với cuộc sống của con người, đối với bản thân em...	5,5 1,5	

- Vẻ đẹp của cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em vào những thời gian khác nhau...	
+ Những kỉ niệm của em với cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê em; những ấn tượng không thể phai mờ, qua đó thể hiện sự gắn bó, thân thiết với cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương...	2,0
+ Tình cảm của em, sự gắn bó của em với cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương...	2,0
3. Kết bài:	1,0
- Khẳng định lại tình cảm của em với cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương	0,5
- HS có thể liên hệ thực tế, nêu trách nhiệm của bản thân với quê hương...	0,5

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM (Phần làm văn)

7,0 -7,5 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, vận dụng tốt văn biểu cảm để phát biểu cảm nghĩ về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương, có cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc, diễn đạt tốt.

5 - 6,5 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, vận dụng tương đối tốt văn biểu cảm để phát biểu cảm nghĩ về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương, có cảm xúc và suy nghĩ tương đối sâu sắc, diễn đạt tương đối tốt.

3 - 4,5 điểm: Hiểu tương đối rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp, biết vận dụng văn biểu cảm để phát biểu cảm nghĩ về cánh đồng (hoặc dòng sông, con đường) quê hương, nhưng có đoạn còn kể lể lan man, còn mắc lỗi về diễn đạt.

1 - 2,5 điểm: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng được các yêu cơ bản về nội dung và phương pháp, có đoạn còn lạc sang kể lể hoặc miêu tả, còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt.

0 điểm: bỏ giấy trắng .

Lưu ý:

- Trong quá trình chấm bài, cần hết sức quan tâm đến kỹ năng diễn đạt và trình bày của học sinh. Coi diễn đạt và trình bày (cả nội dung & hình thức, chữ viết, chính tả . . .) là một yêu cầu rất quan trọng trong bài làm. Khi cho điểm toàn bài, cần chú ý các yêu cầu này.

- Trân trọng những cảm xúc, suy nghĩ có tính sáng tạo của học sinh, nhất là những bài viết có liên hệ với thực tế sinh động...

* **Điểm toàn bài:** làm tròn tới 0,5 (4,0 ; 4,5 ; 5,0 ; 5,5 . . . 7,5).

ĐỀ 16

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I/ Phần đọc –hiểu: (5đ)

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mãi vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em... Từ đây, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa nói chuyện.

Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời, đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi .

(Ngữ văn 7- tập 1, SGK trang 21)

1. Đoạn văn trên trong tác phẩm nào? Tác giả là ai ? Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?(1,5 đ)

2. Nêu nội dung của đoạn trích (1đ)

3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những câu văn sau:“*Vậy mà giờ đây,anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời, đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.*” (1đ)

4. Tìm thành ngữ có trong câu sau và cho biết nghĩa của câu thành ngữ ấy ? (1, 5đ)

Nghe Lí Thông nói muốn kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tí cổ vô thân, nay có người quan tâm , chăm sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời .(Thạch Sanh)

Phần II: Tập làm văn (5 đ)

Phát biểu cảm nghĩ về người thân của em ?(cha, mẹ, ông, bà...)

- HẾT-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN NGỮ VĂN 7

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ Văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,50; lẻ 0,75 làm tròn thành 0,80 điểm).

B. Hướng dẫn chấm

Phần	Hướng dẫn chấm - biểu điểm	Điểm	
I	ĐỌC- HIỂU	5.0	
	1	- Cuộc chia tay của những con búp bê	0.5đ
		- Khánh hoài	0.5đ
		- Tự sự	0.5đ
	2	Tình cảm yêu thương gắn bó, không muốn rời xa của hai anh em Thành và Thủy.	1đ
3	Nhấn mạnh điều suy nghĩ đau đớn của người anh với một điều sắp xảy ra : sự chia lìa của hai anh em; đồng thời thể hiện sự mong muốn sống bên nhau mãi mãi của hai anh em Thành và Thủy	1đ	
4	- Thành ngữ: Tứ cố vô thân	0.75đ	
	- Nghĩa: ngoái nhìn bỏ phía, không có ai là người thân thích	0.75đ	
II	LÀM VĂN (5 điểm)		
2	<i>Phát biểu cảm nghĩ về người thân của em ?</i>	5 đ	
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn biểu cảm: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài: giới thiệu người thân mà em yêu thích; lý do em yêu thích ; Thân bài: cảm nghĩ của em về người thân đó; Kết bài: Tình cảm của em đối với người thân đó.	0.5	

		b. Xác định đúng đối tượng cần biểu cảm: ngoại hình, giọng nói, tính tình, sự quan tâm, chăm sóc gia đình và em, mối quan hệ với mọi người, tâm trạng của em khi người đó không có bên cạnh, khi em mắc lỗi, tình cảm của em dành cho người đó.	0,5
		c. Triển khai hợp lí trình tự các ý của đối tượng được biểu cảm trong bài văn .	3,0
		Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những ý sau: Ngoại hình tiêu biểu của người thân Sự quan tâm, chăm sóc gia đình và em, mối quan hệ với mọi người. Kỷ niệm mà em nhớ nhất đối với người thân đó . Tâm trạng của em khi người đó không có bên cạnh. Tình cảm của em đối với người thân; lời hứa, mong ước.	
		d. Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu	0,5
		e. Sáng tạo: Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả và kể trong bài văn biểu cảm. Lời văn mạch lạc, trong sáng, giàu hình ảnh.	0,5
		Tổng điểm : 10 điểm	10
ĐỀ 17	ĐỀ KIỂM TRA HỌC C KỲ I Môn NG Ữ VĂN		

	N LỚP P 7 <i>Thời</i> <i>gian</i> <i>: 90</i> <i>phút</i>
--	--

Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.

(Trích *Cổng trường mở ra*, Lí Lan, Ngữ văn 7,
tập 1, NXB Giáo dục, 2006)

Câu 1. Tìm cặp từ trái nghĩa trong đoạn văn trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo em "thế giới kì diệu" đó là gì ? (1,0 điểm)

Câu 4. Là học sinh, em sẽ làm gì để mẹ vui lòng ? (1,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. Từ nội dung đoạn văn trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 - 7 câu) về một kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên của mình. (2 điểm)

Câu 2. Loài cây em yêu (cây chuối, dứa, mít, ổi,...). (4 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp (Khối): 7

<i>Phần</i>	<i>Câu</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm</i>
PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3 điểm)	1	Cặp từ trái nghĩa: đêm - ngày, cầm tay – buông tay	0,5
	2	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là <i>Tự sự</i>	0,5
	3 <i>(mỗi ý 0,25 điểm)</i>	" <i>Thế giới kì diệu</i> " đó là: - Là thế giới của những điều hay lẽ phải, thế giới của tình thương	0,25
		- Là thế giới của tri thức, của những hiểu biết lí thú	0,25
		- Là thế giới của tình bạn, tình thầy trò cao đẹp	0,25
- Là thế giới của những ước mơ, khát vọng,...		0,25	
4	HS viết và đưa ra được các việc làm phù hợp với HS, phù hợp với quan điểm chung, không vi phạm đạo đức, pháp luật (học tập và rèn luyện là vấn đề cần thiết ở mỗi trẻ em...). GV chấm cần linh hoạt.	1,0	
PHẦN II. LÀM VĂN (7 điểm)	1 <i>(2 điểm)</i>	HS viết đoạn văn: Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, bày tỏ tình yêu của mình đối với mẹ. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức	
		<i>a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn và đảm bảo số câu</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề : bày tỏ tình yêu của em đối với mẹ.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các phương thức biểu đạt. Có thể viết đoạn văn theo ý sau:</i> - Những kỉ niệm ngày đến trường đầu tiên khi vào học lớp 1 em vẫn nhớ như in. - Sáng sớm hôm đó mẹ gọi em dậy để chuẩn bị vệ sinh cá nhân và ăn sáng.	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Xong xuôi, mẹ cho em được mặc bộ quần áo trắng tinh tươm và khoác chiếc cặp mới mẹ đã mua tặng em nhân ngày khai giảng. - Mẹ đã dặn dò em phải lễ phép chào hỏi khi gặp thầy cô. - Khi đến trường, em cũng nh bao bạn nhỏ khác đều háo hức đón chờ để nhận lớp với những người bạn mới. - Ngày đầu tiên đi học trong sáng mùa thu tháng 9, bầu trời trong xanh và gió mát trong lành đã để lại trong em bao kỉ niệm đẹp về quãng đường học sinh. 	
		<i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề.	0,25
		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
2 (5 điểm)	Viết bài văn biểu cảm		
	Đề: Loài cây em yêu (cây chuối, dứa, mít, ôi,...)		
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.</i>		
	Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Các phần, câu, đoạn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.		0,25
	<i>b. Xác định đúng đối tượng biểu cảm.</i>		0,25
	<i>c. Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau:</i>		
	<ul style="list-style-type: none"> * Mở bài. Giới thiệu về loài cây em yêu. 	0,25	
	<ul style="list-style-type: none"> * Thân bài 1. Biểu cảm về các đặc điểm của cây: <ul style="list-style-type: none"> - Em thích màu của lá cây,... - Cây đơm hoa vào tháng... và hoa đẹp như... - Những trái cây lúc nhỏ... lúc lớn... và khi chín ... gọi niềm say xưa hứng thú ra sao? 	3,5	

		- Miêu tả lại niềm thích thú khi được hái những trái cây và thưởng thức nó. - Mỗi khi mùa quả qua đi, trong em lại nhóm lên một cảm giác đợi mong mùa quả mới như thế nào? - Với riêng em, em thích nhất đặc điểm gì ở loài cây đó? 2. Có thể kể một kỉ niệm sâu sắc của bản thân với loài cây trên	
		* Kết bài. Khẳng định lại tình cảm yêu quý của em với loài cây.	0,25
		d. <i>Sáng tạo</i> : cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc	0,25
		e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 18**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút***I. Phần trắc nghiệm (2 đ).**

Câu 1. Truyện ngắn “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” của Khánh Hoài gửi đến người đọc thông điệp gì?

- A. Hãy tạo điều kiện để trẻ em phát triển những tài năng sẵn có.
- B. Hãy để trẻ em được sống trong một mái ấm gia đình.
- C. Hãy hành động vì trẻ em.
- D. Hãy tôn trọng những ý thích của tuổi thơ.

Câu 2. Thể thơ trong bản phiên âm của bài thơ “*Rằm tháng giêng*” (Hồ Chí Minh) giống với thể thơ của bài nào sau đây?

- | | | | |
|--------------------|---------------------|----------------------|----------------|
| A. Bánh trôi nước. | B. Phò giá về kinh. | C. Sau phút chia ly. | D. Tĩnh dạ tứ. |
|--------------------|---------------------|----------------------|----------------|

Câu 3. Trong các cụm từ dưới đây, cụm từ nào **không** phải là thành ngữ?



A. Há miệng mắc quai. B. Chị ngã em nâng. C. Một nắng hai sương. D. Ăn ốc nói mò.

Câu 4. Mục đích của việc lập ý cho bài văn biểu cảm là gì?

A. Kể các sự việc theo trình tự hợp lý.	B. Tái hiện lại cảnh.
C. Tạo ý cho bài, khơi nguồn cho mạch cảm xúc.	D. Người đọc dễ theo dõi.

II. Phần tự luận (8 đ).

Câu 5. Cho câu thơ sau: “Trên đường hành quân xa...”

“Tiếng gà trưa” – Xuân Quỳnh

- Em hãy chép chính xác sáu câu thơ tiếp theo.
- Đoạn thơ em vừa chép đã sử dụng biện pháp tu từ chủ yếu nào? Biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?
- Nêu nội dung, nghệ thuật của bài thơ “Tiếng gà trưa”?

Câu 6. Hãy phát biểu cảm nghĩ về một loài cây em yêu?

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm). Trả lời đúng mỗi câu được 0,5 điểm.

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	A	B	C

Phần II. Tự luận. (8 điểm).

Câu	Nội dung	Thang điểm
-----	----------	------------

5	<p>Bài làm đảm bảo các yêu cầu sau</p> <p>a, Chép chính xác sáu câu thơ tiếp theo.</p> <p>“Trên đường hành quân xa Dừng chân bên xóm nhỏ Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục...cục tác cục ta” Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ”</p> <p>b, Phép tu từ chủ yếu trong đoạn thơ trên là điệp ngữ. - Điệp từ “nghe” trong ba câu thơ cuối:</p> <p>- Tác dụng: Âm thanh của tiếng gà trưa đã tác động mạnh mẽ đến tâm hồn người chiến sĩ trên bước đường hành quân xa, tiếng gà đã gọi ra bao xúc cảm: nắng trưa xao động, khiến bàn chân đỡ mỏi sau chuyến đi dài đầy gian nguy và tiếng gà còn gợi nhớ về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ bên bà cùng đàn gà. Qua đó đã khắc họa tình cảm nồng nàn của tác giả đối với bà, với quê hương.</p> <p>c, Nêu được nội dung, nghệ thuật của bài thơ..</p> <p>Nội dung: Tiếng gà trưa đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình quê hương đất nước.</p> <p>Nghệ thuật: Bài thơ theo thể 5 tiếng có cách diễn đạt tình cảm tự nhiên và nhiều hình ảnh bình dị, chân thực.</p>	3 điểm 1đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
6	<p>I. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <p>- Học sinh làm đúng phương pháp của bài văn phát biểu cảm nghĩ.</p> <p>- Bố cục rõ ràng, mạch lạc, lời văn trong sáng, giàu cảm xúc. Bài văn không mắc lỗi cú pháp, dùng từ, chính tả, trình bày sạch, đẹp.</p> <p>II. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các nội dung cơ bản sau:</p> <p>Mở bài:</p>	5đ

<p>- Giới thiệu được loài cây em yêu.</p> <p>- Cảm nghĩ chung của em về loài cây đó: yêu thích, gắn với kỉ niệm khó quên của em... (<i>có ích cho con người hoặc gắn bó với gia đình em hoặc gắn bó với em...</i>)</p> <p>B. Thân bài: Cảm nghĩ cụ thể của em về loài cây:</p> <p>- Cảm nghĩ của em về vẻ đẹp của cây: hình dáng, màu sắc...</p> <p>- Cảm nghĩ về lợi ích của cây trong cuộc sống. (<i>che nắng hoặc làm đẹp không gian hoặc cho quả ngon...</i>)</p> <p>- Cảm nghĩ về ý nghĩa biểu tượng của cây đối với đời sống con người . (<i>cây tre biểu tượng cho đất nước Việt Nam, con người Việt Nam hoặc cây phượng biểu tượng của tuổi học trò...</i>)</p> <p>- Cảm nghĩ về kỉ niệm sâu sắc của em đối với loài cây đó.</p> <p>Kết bài:</p> <p>- Tình cảm của em về loài cây.</p> <p>- Ý thức chăm sóc, bảo vệ cây cối.</p>	<p>0,5đ</p> <p>1đ</p> <p>1đ</p> <p>1đ</p> <p>1đ</p> <p>0,5đ</p>
---	---

** Lưu ý: Trên đây là một số gợi ý chung mang tính định hướng. Các giám khảo chấm cần linh hoạt. Cần chú ý khuyến khích những bài viết hiểu đề, có chất văn, diễn đạt tốt.*

ĐỀ 19

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm)

Phần 1 (2.0 điểm) : Đọc kĩ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Bài ca dao sau thuộc chủ đề nào ?

*“Công đâu công uổng công thừa
Công đâu gánh nước tưới dừa Tam Quan
Công đâu công uổng công hoang
Công đâu gánh nước Tam Quan tưới dừa.”*

- A. Những câu hát về tình cảm gia đình. C. Những câu hát than thân
B. Những câu hát về tình yêu quê hương đất nước D. Những câu hát châm biếm
câu hát châm biếm

Câu 2: Nhận xét nào sau đây đúng cho cả hai bài thơ *Phò giá về kinh* và *Sông núi nước Nam*?

- A. Thể hiện khát vọng hòa bình
B. Khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của đất nước
C. Thể hiện niềm tự hào trước những chiến công oai hùng của dân tộc
D. Thể hiện bản lĩnh, khí phách của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm

Câu 3: Nhà thơ Nguyễn Khuyến có tên gọi là:

- A. Thần thơ thánh chữ B. Tam Nguyên Yên Đổ C. Thi tiên
D. Thi thánh

Câu 4: Qua hình ảnh chiếc bánh trôi nước, Hồ Xuân Hương muốn nói điều gì về người phụ nữ?

- A. Vẻ đẹp hình thể C. Số phận bất hạnh
B. Vẻ đẹp tâm hồn D. Vẻ đẹp và số phận long đong

Câu 5: Hình ảnh nào cùng xuất hiện trong hai bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* của Hồ Chí Minh?

A. Dòng suối B. Tiếng hát C. Ánh trăng D.
Bầu trời

Câu 6. Hai câu thơ sau sử dụng dạng điệp ngữ nào?

*“ Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”*

A. Điệp ngữ cách quãng B. Điệp ngữ nối tiếp C. Điệp ngữ
chuyển tiếp

Câu 7: Chọn cách hiểu đúng trong những cách hiểu sau :

- A. Đồng nghĩa là hiện tượng chỉ có trong một số ngôn ngữ trên thế giới
- B. Đồng nghĩa bao giờ cũng là quan hệ nghĩa giữa hai từ, không có quan hệ nghĩa hơn hai từ
- C. Các từ đồng nghĩa với nhau bao giờ cũng có nghĩa hoàn toàn giống nhau
- D. Các từ đồng nghĩa với nhau có thể không thay thế nhau được trong nhiều trường hợp.

Câu 8: Gạch chân dưới những đại từ trong câu thơ sau:

*“ Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy nhiêu.”*

Phần 2 (1.0 điểm) : Nối cột A và cột B cho thích hợp:

Cột A (Tác phẩm)	Cột B (Thể thơ)	Cột A+ B
1. Bánh trôi nước	A. Thất ngôn tứ tuyệt	1+
2. Tiếng gà trưa	B. Lục bát	2+
3. Bạn đến chơi nhà	C. Ngũ ngôn	3+
4. Bài ca Côn Sơn	D. Thất ngôn bát cú Đường luật	4+
	E. Song thất lục bát	

II. TỰ LUẬN: (7.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Hãy chép thuộc lòng bài thơ “ Bánh trôi nước ” Hồ Xuân Hương.

Câu 2 (1.0 điểm): Cụm từ “*ta với ta*” trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” và bài thơ “Bạn đến chơi nhà” có gì khác nhau ?

Câu 3 (5.0 điểm): Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Phần I (2.0 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	B	D	C	C	D	<i>Bao nhiêu, bấy nhiêu</i>
Biểu điểm	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25 (nếu đúng một từ không tính điểm)

Phần II (1.0 điểm): HS ghép đôi đúng mỗi cặp (0,25 điểm) : 1 + A ; 2 + C ; 3 + D ; 4 + B.

TỰ LUẬN (7.0 điểm):

Câu 1: - Học sinh ghi lại chính xác (1.0 điểm) . Sai một từ trừ 0.25 điểm; sai một dòng không chấm điểm.

- Chép đúng như sau:

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

Câu 2 (1.0 điểm). Cần nêu được:

* Bài thơ “Qua Đèo Ngang” :

- Cụm từ “*ta với ta*”: Đại từ ngôi thứ nhất, số ít. Ý chỉ một mình tác giả (0.25đ).
- Qua đó thể hiện tâm trạng cô đơn tuyệt đối, không biết chia sẻ cùng ai (0.25đ).

* Bài thơ “*Bạn đến chơi nhà*”:

- Cụm từ “*ta với ta*”: Đại từ ngôi thứ nhất, số nhiều. Ý chỉ tác giả và người bạn (0.25đ).
- Qua đó thể hiện một niềm vui trọn vẹn, chan hòa giữa chủ và khách (0.25đ).

Câu 3(5.0 điểm): Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh.

* Yêu cầu chung:

- Thể loại: Biểu cảm về tác phẩm văn học.
- Nội dung: Bài thơ “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh.
- Hình thức: Bố cục đầy đủ ba phần. Hành văn mạch lạc, lưu loát.

* Yêu cầu cụ thể: Bài làm cần đảm bảo các ý chính sau:

1. Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.

2. Thân bài: Nêu cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật qua từng khổ thơ.

- Khổ 1: Tâm trạng người lính trẻ trên đường hành quân xa .

+ Tiếng gà trưa cất lên nơi xóm nhỏ là âm thanh quen thuộc, bình dị của làng quê từ bao đời nay. Nhưng với người lính trẻ lại vô cùng xúc động. Tiếng gà trưa đã làm xao động nắng trưa và cả hồn người. Tiếng gà trưa giúp người lính trẻ xua tan bao mệt mỏi và gợi nhớ về tuổi thơ.

+ Điệp từ *nghe* làm cho giọng thơ thêm bồi hồi, tha thiết.

- Khổ 2,3,4,5,6 : Những kỷ niệm tuổi thơ của người lính trẻ được gợi lên từ *tiếng gà trưa*.

+ Khổ 2: Hình ảnh đàn gà và những ổ trứng hồng đẹp như tranh vẽ

+ Khổ 3: Kỷ niệm về bà- một lần xem gà đẻ bị bà mắng. Qua đó ta thấy được tình cảm yêu thương và sự lo lắng cho cháu.

+ Khổ 4, 5: Hình ảnh người bà chắt chiu, dành từng quả trứng hồng lo cho cháu. Nhớ tới bà là nhớ tới bao nỗi lo, bao niềm mong ước của bà với tình thương bao la.

+ Khổ 6: Niềm vui của tuổi thơ khi được quần áo mới từ tiền bán gà của bà.

- Điệp ngữ *tiếng gà trưa* được nhắc lại nhiều lần, một âm thanh hiện hữu đồng vọng gọi nhớ bao kỷ niệm một thơ bé. Tiếng gà trưa là tiếng vọng của quê hương, là tình hậu phương thiết tha sâu nặng của người lính trong kháng chiến chống Mỹ.

- Khổ cuối: Những suy tư được gọi lên từ *tiếng gà trưa*

+ Tiếng gà gọi về những giấc mơ tuổi thơ của người lính trẻ.

+ Điệp từ *vì* nhấn mạnh nguyên nhân lên đường của người cháu. Tình yêu gia đình hòa trong tình yêu quê hương đất nước.

3. Kết bài: Khái quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ (Thể thơ năm chữ, hình ảnh bình dị, điệp ngữ; vẻ đẹp trong sáng, đậm thắm của những kỷ niệm về tuổi thơ, về tình bà cháu chan hòa trong tình yêu quê hương đất nước.)

* Biểu điểm:

- Điểm 4.0 – 5.0: Viết đúng thể loại văn biểu cảm, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc; có cảm xúc, đảm bảo các ý trên, sai không quá 3 lỗi các loại.

- Điểm: 2,5 – 3,5: Viết đúng thể loại, bố cục rõ ràng, biết cách làm nhưng thiếu một vài ý, sai không quá 5 lỗi các loại.

- Điểm 1,5. – 2.0: Cảm nghĩ sơ sài, thiếu nhiều ý, bài viết lủng củng, mắc nhiều lỗi.

- Điểm 1- 0 : Dành cho những bài viết bỏ giấy trắng hoặc viết vài câu vô nghĩa.

ĐỀ 20

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Bà Huyện Thanh Quan

Sách *Ngữ văn 7*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2016

Em hãy đọc kỹ bài thơ trên và trả lời các câu sau:

1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào ?
2. Tìm các từ láy trong bài thơ.
3. Qua cảnh Đèo Ngang, tác giả muốn bộc lộ tâm trạng gì ?
4. Kể tên các văn bản thuộc chủ đề *Thơ trung đại Việt Nam chữ Nôm* mà em đã được học và đọc thêm trong sách *Ngữ văn 7*, tập một.

II. PHẦN LÀM VĂN (7 điểm)

Nêu cảm nghĩ về ngày Tết cổ truyền ở quê em.

--- HẾT ---

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

ĐÁP ÁN**I. PHẦN ĐỌC HIỂU 3 điểm**

Câu	Nội dung	Điểm
1	Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào ? - Bài thơ được sáng tác theo thể thơ <i>Thất ngôn bát cú Đường luật</i>	0,5
2	Tìm các từ láy trong bài thơ - Chỉ ra được các từ láy trong bài thơ: <i>lom khom, lác đác, quốc quốc, gia gia</i> (Tìm đúng 2 từ trở lên có thể cho điểm tối đa)	0,5
3	Qua cảnh Đèo Ngang, tác giả muốn bộc lộ tâm trạng gì ? Học sinh cần trả lời được 2 ý sau: - Cảnh Đèo Ngang thoáng đãng, heo hút, thấp thoáng sự sống con người nhưng còn hoang sơ - Thể hiện nỗi nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thầm lặng, cô đơn của tác giả.	1,5 0,5 1,0
4	Kể tên các văn bản thuộc chủ đề Thơ trung đại Việt Nam chữ Nôm đã được học và đọc thêm trong chương trình <i>Ngữ Văn 7</i> , tập một: - Văn bản <i>Bánh trôi nước</i> ; - Văn bản <i>Sau phút chia ly</i> ; - Văn bản <i>Qua đèo Ngang</i> ;	0,5

- Văn bản *Bạn đến chơi nhà*.
(Kể tên được 3 trong 4 văn bản trên có thể cho điểm tối đa)

II. PHẦN LÀM VĂN 7 điểm

Ý	Nội dung	Điểm
	<p>Cảm nghĩ về ngày Tết cổ truyền ở quê em</p> <p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nội dung, đề bài yêu cầu trình bày cảm nghĩ về ngày Tết cổ truyền ở quê em. Phạm vi kiến thức cần cho bài văn là những hiểu biết, cảm nhận của học sinh về ngày Tết cổ truyền ở quê đã được trải qua, kết hợp với sự tìm hiểu về phong tục ngày Tết của các miền quê khác. Bài văn cần cho thấy những cảm nhận, tình cảm, suy nghĩ chân thành, tốt đẹp về ngày Tết cổ truyền của quê hương.- Về hình thức, đề bài yêu cầu viết bài văn biểu cảm, để bài văn thêm sinh động, học sinh cần kết hợp các yếu tố miêu tả và tự sự trong bài viết của mình.- Trong quá trình chấm bài, giáo viên cần chú ý cách vận dụng lý thuyết kết hợp với kiến thức thực tế của học sinh, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh. Những bài văn sao chép lại các bài văn mẫu trong sách giáo khoa và các loại sách tham khảo khác không cho điểm cao.	6,0
1	<p>Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu khái quát về tình cảm, cảm xúc của bản thân đối với ngày Tết cổ truyền ở quê hương (có thể là niềm háo hức mong đợi đến Tết mỗi dịp đông qua, xuân về, là những ấn tượng sâu sắc, không thể quên về những cái Tết đã được trải qua...)- Khuyến khích sự giới thiệu sáng tạo, hấp dẫn của học sinh.	1,0 0,5 0,5
2	<p>Thân bài:</p> <p>Trình bày cụ thể về những cảm nhận, tình cảm, cảm xúc của bản thân về ngày Tết cổ truyền ở quê hương.</p> <p>* Cảm nghĩ về không khí chuẩn bị đón Tết cổ truyền</p>	5,0 1,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Tiết trời sang xuân: thời tiết, cảnh sắc đất trời + Không khí chuẩn bị rộn ràng, hồi hả của mọi người * Cảm nghĩ về ngày Tết cổ truyền của quê hương: + Tết đoàn viên là dịp để sum họp gia đình, để mỗi người con trở về quê hương sau những ngày tháng xa quê, được sum vầy đông đủ quanh mâm cơm gia đình, ấm áp nghĩa tình. + Tết trở thành lễ cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Tết mang những nét đẹp văn hóa truyền thống, phong tục tập quán rất đặc trưng của dân tộc Việt Nam... <ul style="list-style-type: none"> - Tục thờ mâm ngũ quả, gói bánh chưng xanh. - Nghi lễ cúng giao thừa - Phong tục mừng tuổi, xông nhà, hái lộc, mua muối, khai bút, xin chữ... - Tết cũng là dịp diễn ra nhiều trò chơi dân gian, lễ hội truyền thống (Trong nội dung này, học sinh có thể có sự liên hệ so sánh với phong tục ngày Tết cổ truyền ở các địa phương, các vùng quê, các dân tộc... khác nhau để có thêm những cảm nhận sâu sắc) + Tết là biểu trưng cho sự khởi đầu mới với niềm vui và những điều may mắn. + Tết mang đến niềm vui, sự háo hức, phấn khởi cho bản thân em: khi được bố mẹ mua quần áo mới, được người lớn mừng tuổi, được đi thăm người thân... <p><i>(Trên đây là những gợi ý, học sinh có thể nêu gộp các ý; GV cần vận dụng linh hoạt trong quá trình chấm bài làm của học sinh)</i></p>	4,0 1,0 1,0 1,0 1,0
3	<p>Kết bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ cảm xúc, tình cảm với ngày Tết cổ truyền... - Nêu trách nhiệm của bản thân với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc... 	1,0 0,5 0,5

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM PHẦN LÀM VĂN

Điểm 7: Vận dụng tốt kiến thức đã học và kiến thức thực tế để làm bài văn biểu cảm, trình bày đủ các ý cơ bản như trên, có sự kết hợp các yếu tố miêu tả và tự sự trong

bài văn ; diễn đạt trôi chảy, lô gic; trình bày sạch sẽ, rõ ràng; chữ viết đúng chính tả, bài viết có sự liên hệ so sánh, giàu cảm xúc.

Điểm 5 - 6: Biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài văn biểu cảm, trình bày tương đối đủ các ý cơ bản như trên, có sự kết hợp các yếu tố miêu tả và tự sự trong bài văn, trình bày và diễn đạt tương đối tốt, có thể mắc một số lỗi về chính tả, diễn đạt.

Điểm 3 - 4: Vận dụng kiến thức để làm bài văn biểu cảm chưa tốt, nhiều đoạn lạc sang kể, tả lan man, lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

Điểm 1 - 2: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, chưa biết vận dụng kiến thức để làm bài văn biểu cảm nhiều đoạn lạc sang kể, tả lan man, lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

Điểm 0: Bỏ giấy trắng.

Lưu ý:

- Trong quá trình chấm bài, giáo viên cần hết sức quan tâm đến kỹ năng diễn đạt và trình bày của học sinh. Coi diễn đạt và trình bày (cả nội dung & hình thức trình bày, chữ viết, chính tả...) là một yêu cầu rất quan trọng trong bài làm của học sinh.

- Tôn trọng sự sáng tạo trong quá trình làm bài của học sinh, không yêu cầu học sinh nhất thiết phải theo đúng trình tự như Hướng dẫn chấm bài kiểm tra trên đây

- Điểm toàn bài: làm tròn tới 0,5 điểm.

ĐỀ 21

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

(Trích *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*, Hồ Chí Minh,
Ngữ văn 7, tập hai NXN Giáo dục Việt Nam, 2013)

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2 (0,5 điểm). Từ xưa đến nay thuộc trạng ngữ gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm). Là học sinh em sẽ làm gì để gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong lớp?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Từ đoạn trích phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn từ 6 đến 7 câu để nói về vai trò, trách nhiệm của em đối với tập thể lớp .

Câu 2 (5,0 điểm). Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ "*Có công mài sắt có ngày nên kim*".

————— Hết —————

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp: 7

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm).

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

(Trích *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*, Hồ Chí Minh,
Ngữ văn 7, tập hai NXN Giáo dục Việt Nam, 2013)

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2 (0,5 điểm). Từ xưa đến nay thuộc trạng ngữ gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm). Là học sinh em sẽ làm gì để gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong lớp?

Phần	Câu/ý	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu (3,0 điểm)	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Trạng ngữ chỉ thời gian	0,5
	3	Khẳng định sức mạnh tinh thần yêu nước của dân tộc ta khi có giặc xâm chiếm. Lưu ý : - HS đưa ra đầy đủ các ý trên đạt điểm tối đa	1,0
	4	HS đưa ra các cách khác nhau theo quan điểm của bản thân nhưng cần phù hợp, không vi phạm đạo đức và pháp luật. GV chấm cần linh hoạt.	1,0

Phần II. Làm văn (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Từ đoạn trích phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn từ 7 đến 10 câu để nói về vai trò, trách nhiệm của em đối với tập thể lớp .

Thang điểm	Đáp án	Điểm chấm	Ghi chú
Câu 1 (2,0 điểm)	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn	0,25	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò, trách nhiệm của em đối với tập thể lớp .	0,25	

	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn theo những ý sau: + Tích cực học tập rèn luyện tu dưỡng đạo đức nhân cách. + Sẵn sàng tham gia mọi phong trào, ... của tập thể. + Đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và các hoạt động của lớp. + Tự rút ra bài học cho bản thân.	1,0	
	d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25	

Câu 2 (5,0 điểm). Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ "Có công mài sắt có ngày nên kim".

Thang điểm	Đáp án	Điểm chấm	Ghi chú
Câu 2 (5,0 điểm)	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0,5	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0,5	
	c. Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những yêu cầu sau: *Mở bài: - Con người cần có lòng kiên trì, nhẫn nại và quyết tâm - Ông bà ta đã khuyên nhủ qua câu tục ngữ "Có công mài sắt có ngày nên kim"	3,0 0,5 2,0	

<p>*Thân bài: Trình bày, đánh giá chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ:</p> <p>– Giải thích nghĩa đen và nghĩa bóng :</p> <p>Nghĩa đen: Một thanh sắt to nhưng nếu con người kiên trì, nhẫn nại và quyết tâm thì sẽ rèn thành một cây kim bé nhỏ hữu ích.</p> <p>Nghĩa bóng: Con người có lòng kiên trì, nhẫn nại, quyết tâm và chăm chỉ chịu khó thì sẽ thành công trong cuộc sống.</p> <p>– Con người có lòng kiên trì và có nghị lực thì sẽ thành công.</p> <p>+ Dùng dẫn chứng để chứng minh:</p> <p>Trong cuộc sống và lao động như anh Nguyễn Ngọc Kí, Cao Bá Quát, Nguyễn Hiền ...</p> <p>Trong học tập: Bản thân của học sinh.</p> <p>Trong kháng chiến: Dân tộc Việt Nam của ta.</p> <p>– Nếu con người không có lòng kiên trì và không có nghị lực thì sẽ không thành công.</p> <p>+ Dùng dẫn chứng để chứng minh: Trong cuộc sống và lao động, trong học tập và trong kháng chiến...</p> <p>– Khuyên nhủ mọi người cần phải có lòng kiên trì và có nghị lực.</p> <p>* Kết bài:</p> <p>Khẳng định lòng kiên trì và nghị lực là đức tính quan trọng của con người.</p>	0,5	
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5	
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5	

*** Biểu điểm của bài văn nghị luận.(Phần II, câu 2)**

- Bài viết 4□ 5 điểm: Đủ 3 phần, đủ ý, bài viết hay, có cảm xúc, có sự sáng tạo. Biết vận dụng các kiến thức đã học trong văn nghị luận, đúng kiểu loại văn nghị luận. Diễn đạt lưu loát, trình bày sạch sẽ, chữ viết cẩn thận, sáng sủa.

- Bài viết 2.75□ 3.75 điểm: Đủ 3 phần, đủ ý, bài viết hay, có cảm xúc, có sự sáng tạo. Biết vận dụng các kiến thức đã học trong văn nghị luận, đúng kiểu loại văn nghị luận. (Có thể mắc 1 số lỗi chính tả, lỗi dùng từ đặt câu).

- Bài viết 1.5 □ 2.5 điểm: Đủ 3 phần, đủ ý nhưng nội dung chưa sâu, chưa thực sự có cảm xúc.
- Bài viết đạt 0.5 □ 1.25 điểm: Bài viết mắc nhiều lỗi về kỹ năng, về nội dung.
- Bài viết 0 □ 0.25 điểm: Bài viết bỏ giấy trắng, hoặc viết một số câu không rõ nội dung.

Bài làm văn ra theo hướng mở, bài viết thể hiện tính sáng tạo của học sinh, khi chấm giáo viên cân đối chấm phù hợp với đối tượng học sinh.

ĐỀ 22**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
*Thời gian: 90 phút***PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ồ trứng hồng tuổi thơ.

Câu 1 (0,5 điểm): Em hãy cho biết đoạn thơ trên trích từ văn bản nào? Của ai?

Câu 2 (1,5 điểm): Hãy tìm điệp ngữ trong đoạn thơ trên và nói rõ đó là dạng điệp ngữ gì? Nêu tác dụng của phép điệp ngữ vừa tìm được.

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 4 (2,0 điểm): Qua đoạn trích trên, em hãy nêu cảm nghĩ của mình về người cháu bằng một đoạn văn ngắn từ 5 - 7 câu, trong đó có sử dụng ít nhất một cặp quan hệ từ. Gạch chân dưới cặp quan hệ từ mà em đã sử dụng trong đoạn văn.

PHẦN II. LÀM VĂN (5,0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh

HƯỚNG DẪN CHẤM NGỮ VĂN 7

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Câu 1:

- Đoạn trích trên trích từ văn bản: “Tiếng gà trưa”. (0,25 điểm)
- Tác giả: nhà thơ Xuân Quỳnh. (0,25 điểm)

Câu 2:

- Điệp ngữ trong đoạn thơ trên là từ “Vì” (0,5 điểm)
- Đây là điệp ngữ cách quãng (0,5 điểm)
- Tác dụng của điệp ngữ “Vì” trong đoạn thơ: Nhấn mạnh nguyên nhân chiến đấu của người cháu - người chiến sĩ. (0,5 điểm)

Câu 3: Nội dung của đoạn trích:

- Lời tâm sự chân thành của người chiến sĩ trẻ trên đường ra tiền tuyến gửi về người bà kính yêu nơi hậu hương về mục đích chiến đấu của mình. (0,5 điểm)
- Tình yêu bà hòa quyện trong tình yêu quê hương đất nước. (0,5 điểm)

Câu 4:

* Hình thức: (0,5 điểm)

- Đoạn văn ngắn 5 – 7 câu.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, biết cách dùng từ, đặt câu.

* Nội dung:

Đoạn văn viết đúng chủ đề. Học sinh có thể tự do nêu cảm nghĩ của mình, nhưng cần phải đảm bảo ý: Trân trọng và cảm phục người cháu.

- Người cháu luôn yêu thương, kính trọng bà, chấp nhận mọi hy sinh gian khổ để bảo vệ bình yên cho bà. (0,5 điểm)

- Ở người cháu có tình cảm lớn lao (tình yêu quê hương, đất nước) hòa quyện với tình cảm gia đình (tình bà cháu) (0,5 điểm)

- Đoạn văn có sử dụng hợp lí và xác định bằng hình thức gạch chân cặp quan hệ từ. (0,5 điểm)

PHẦN II. LÀM VĂN (5,0 điểm)**1. Yêu cầu chung:**

- Đây là bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học, yêu cầu học sinh phải trình bày được những cảm xúc, suy nghĩ chân thành của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

- Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần mở bài, thân bài, kết bài rõ ràng, chặt chẽ. Học sinh thuộc và trích dẫn chính xác dẫn chứng. Diễn đạt trong sáng, lời văn chân thật, tránh sáo rỗng, tán dương quá lời. Dùng từ, đặt câu chính xác.

a/ Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Hồ Chí Minh và hoàn cảnh ra đời bài thơ “Cảnh khuya”.
- Nêu khái quát cảm xúc, suy nghĩ về tác phẩm.

Gợi ý:

- *Giới thiệu:* Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là một vị lãnh tụ vĩ đại kính yêu của dân tộc, đồng thời là nhà thơ xuất sắc của nền văn học cách mạng.

- *Hoàn cảnh sáng tác:* Năm 1947, Bác đã sáng tác bài thơ “Cảnh khuya” ở Việt Bắc, trong thời kì đầu đầu của cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ chống thực dân Pháp

- *Hoàn cảnh tiếp xúc:* Em may mắn được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7...

- *Chép thơ:* “Tiếng suối trong như tiếng hát xa,

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”

b/ Thân bài:

Triển khai cụ thể cảm xúc, suy nghĩ được gợi lên từ nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: học sinh có nhiều cách cảm nhận và bộc lộ cảm xúc khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo các nội dung cơ bản theo gợi ý định hướng sau:

Gợi ý:

* **Nêu được cảm nhận chung:** Bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt với ngòi bút trữ tình chứa chan tình cảm và nhiều hình ảnh đẹp, nhà thơ đã gây xúc động cho người đọc, người nghe bằng những câu thơ miêu tả cảnh đẹp đêm trăng ở chiến khu Việt Bắc, đồng thời thể hiện tình yêu thiên nhiên gắn liền với tình yêu nước sâu nặng của tác giả.

* **Cảm xúc 1: Bài thơ cho ta được say mê chìm đắm với cảnh vật thiên nhiên thơ mộng đêm trăng nơi núi rừng Việt Bắc:**

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa,

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”

- Cảnh thiên nhiên nơi núi rừng Việt Bắc thật đẹp. Qua ngòi bút điêu luyện của Bác, trời vào đêm ở đây khác hẳn với ban đêm ở nơi phồn hoa đô thị. Khung cảnh nơi đây thật nhẹ nhàng, êm đềm: xa xa vẳng lại tiếng suối trong như một tiếng hát.

- Tiếng suối được diễn tả sinh động qua lối so sánh đặc sắc. Xưa trong thơ Nguyễn Trãi, tiếng suối được ví như “*Tiếng đàn cầm bên tai*” gợi cung bậc cảm xúc, âm điệu trầm lắng man mác buồn. Nay, trong thơ Hồ Chí Minh tiếng suối vẫn là điệu nhạc khiến cho vần thơ vừa mang màu sắc cổ điển vừa có nét hiện đại bởi nó vút cao như tiếng hát xa, gợi sự trẻ trung đầy sức sống của một tâm hồn thơ lạc quan phơi phới. Tiếng suối như gần gũi với con người hơn, xua tan cái hoang vắng, lạnh lẽo của núi rừng Việt Bắc.

- Hình ảnh “*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*” làm cho thiên nhiên càng đáng yêu hơn khi em được thưởng thức vẻ đẹp của một bức tranh nhiều tầng lớp, đường nét đa

dạng: có dáng hình vươn toả rộng của vòm cổ thụ, phía trên cao lấp loáng ánh trăng. Bức tranh thật lung linh, huyền ảo. Bức tranh được tạo bởi hai mảng màu sáng tối nhưng vẫn ấm áp, hoà quyện thành những hình khối đa dạng nhiều tầng lớp, lại ấm áp, hoà hợp, quần quýt bởi cách dùng điệp từ “lông” tài tình của tác giả.

- Em thấy trước mắt mình cảnh trăng cảnh rừng ... □ Cảm ơn tác giả Hồ Chí Minh. Ngòi bút tài hoa và tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Người đã giúp em cảm nhận sự ngọt ngào của âm thanh tiếng suối chảy, vẻ đẹp nên thơ của rừng Việt Bắc. Thơ Hồ Chí Minh đã khơi gợi trong em bao ước muốn được có mặt ở rừng Việt Bắc để thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên nơi ấy...

Cảm xúc 2: Em xúc động, cảm phục biết bao trước tâm hồn và tấm lòng của Bác

“Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”

- Cảnh khuya thật đẹp, làm say lòng thi sĩ, khiến Người không ngủ được, thả hồn vào cảnh đẹp thiên nhiên. Điệp ngữ “chưa ngủ” là bản lề mở ra hai phía tâm trạng thống nhất trong con người Hồ Chí Minh: nhà thơ say mê vẻ đẹp thiên nhiên, người chiến sĩ lo lắng cho vận mệnh nước nhà. Người chưa ngủ vì luôn canh cánh bên lòng nỗi lo cho vận mệnh dân tộc. Dù mê cảnh đẹp, Người vẫn không xao lãng việc nước. Ở Hồ Chí Minh, tâm hồn thi sĩ và chiến sĩ hoà làm một. Em thật khâm phục phong thái ung dung, lạc quan của Bác khi biết bài thơ ra đời vào những ngày đầu gian khổ của kháng chiến chống Pháp.

□ ***Trân trọng và cảm phục biết bao trước lòng yêu nước, đức hi sinh cao cả của Bác. Tâm hồn và cuộc đời Bác là bài học lớn cho tuổi trẻ Việt Nam***

(Có thể liên hệ thêm các bài thơ “Đi thuyền trên sông Đáy” và bài “Đêm nay Bác không ngủ”)

c/ Kết bài: Khẳng định lại ấn tượng chung về tác phẩm.

- Bài thơ đọng lại trong em những cảm xúc dạt dào,...

- Hồ Chí Minh đã để lại cho đời một bài thơ hay và ý nghĩa. Văn thơ khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu những miền đất xa xôi của đất nước và niềm kính trọng vô hạn vị cha già dân tộc,...

Lưu ý: Khi nêu cảm xúc, suy nghĩ học sinh phải bám sát các chi tiết, hình ảnh có dẫn chứng cụ thể tránh tình trạng nêu cảm nghĩ chung chung. Cảm nghĩ trong bài phải sâu sắc chân thành.

2. Cho điểm:

* Điểm 5:

Bài viết đúng thể loại, kiểu bài, bố cục rõ ràng, lời văn sáng tạo, câu văn biến hoá, cảm xúc rõ nét, chân thành, tự nhiên, diễn đạt lưu loát, trình bày sạch đẹp.

* Điểm 3 - 4:

Bài viết đúng thể loại, bố cục 3 phần rõ ràng tuy nhiên cảm nghĩ chưa sâu cả về nội dung và nghệ thuật; bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt.

* Điểm 1 - 2:

Bài viết cảm xúc hơi hợt, tỏ ra không hiểu văn bản; bố cục chưa rõ ràng, chữ viết cầu thả, diễn đạt yếu, mắc nhiều lỗi chính tả.

* Điểm 0:

Bài bỏ giấy trắng hoặc kể lể mà thiếu suy nghĩ, cảm xúc. Bài viết vụng về, chữ xấu, diễn đạt quá yếu.

*** Lưu ý:**

- Giáo viên khi chấm cần vận dụng linh hoạt biểu điểm, chú ý khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, nắm chắc kiến thức văn bản, kỹ năng làm văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Làm tròn điểm đến một chữ số thập phân (VD: 6,25 làm tròn thành 6,3).

ĐỀ 23

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

Câu 1 (4 điểm): Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)

(Ngữ văn 7, tập một)

a) Phần trích trên thuộc văn bản nào đã học? Tác giả là ai?

b) Phần trích được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

c) Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích (chỉ rõ các từ, ngữ)? Cách sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

Câu 2 (6 điểm): Cảm nghĩ của em về một người thân.

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN 7

Câu 1 (4 điểm): Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hửng, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)

(Ngữ văn 7, tập một)

a) Phần trích trên thuộc văn bản nào đã học? Tác giả là ai?

b) Phần trích được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

c) Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích (chỉ rõ các từ, ngữ)? Cách sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

a. (1 điểm)

- Học sinh trả lời đúng phần trích thuộc văn bản Mùa xuân của tôi (0.5đ)

- Tác giả Vũ Bằng (0.5đ)

b. (1 điểm)

- Phần trích được viết theo phương thức biểu cảm (0.5đ)

- Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của tác giả: Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. (0.5đ)

c. (2 điểm)

- Biện pháp tu từ được sử dụng nổi bật: điệp ngữ; các từ, ngữ: mùa xuân, có, mùa xuân của Hà Nội, Bắc Việt (1 đ)

- Tác dụng: điệp ngữ vừa để nhấn mạnh ý, vừa tạo cho câu văn, đoạn văn giàu âm điệu, giọng văn trở nên tha thiết, gọi cảm, thể hiện rõ tình cảm yêu mến mùa xuân Hà Nội của tác giả. (1 đ)

.....

Câu 2 (6 điểm): Cảm nghĩ của em về một người thân.

I. Yêu cầu:

1. Về kỹ năng, hình thức:

Học sinh viết đúng kiểu bài biểu cảm, biết kết hợp với tự sự, miêu tả nhằm gây hứng thú cho người đọc trong từng sự việc của câu chuyện, biết cách dẫn dắt câu chuyện mạch lạc.

Hành văn, diễn đạt trong sáng, kết cấu bài hoàn chỉnh, chặt chẽ. Không mắc lỗi thông thường về chính tả, ngữ pháp.

2. Về nội dung: *Đối tượng là người thân, phải làm rõ những tình cảm sâu sắc của người viết đối với người thân.*

* **Dàn bài tham khảo:**

- 1) Mở bài: **Giới thiệu người thân, tình cảm đối với người ấy.**
2) Thân bài: **Trong bài viết, học sinh cần thể hiện được những suy nghĩ về người thân.**

- **Vị trí của người thân trong gia đình và đối với bản thân em.**
- **Tình cảm của em đối với người thân, kỷ niệm sâu sắc nhất với người thân.**

3) Kết bài: **Khẳng định tình cảm của em đối với người thân.**

II. Biểu điểm:

- Điểm 5,0 - 6,0: **Viết đúng thể loại. Nội dung phong phú, đảm bảo đầy đủ ý, lời văn giàu cảm xúc, tình cảm chân thật, biết chọn lọc từ ngữ hay. Liên hệ bản thân tốt, có sự sáng tạo. Hành văn trôi chảy, lưu loát.**

- Điểm 3,5 - < 5,0: **Viết đúng thể loại, đúng nội dung, đảm bảo ý cơ bản. Nội dung phong phú, diễn đạt khá, cảm xúc chân thành, có sự liên hệ bản thân, mắc một vài lỗi về chính tả, ngữ pháp không đáng kể.**

- Điểm 2,0 - < 3,5: **Bài viết có ý song còn thiếu, mắc nhiều lỗi về diễn đạt. Sai chính tả nhiều, cảm xúc chưa sâu.**

- Điểm < 2: **Bài làm yếu, sai nhiều lỗi về chính tả, ngữ pháp...**

Lưu ý: Giáo viên tùy theo mức độ bài làm của học sinh mà chấm điểm linh hoạt, hợp lý, khách quan.

ĐỀ 24

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian: 90 phút

Phần I. Trắc nghiệm khách quan: (3đ)

1. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước nhận định đúng trong các câu sau:

Câu 1: ắt-môn-đô-đơ A-mi-xi là nhà văn của nước:

- A. Nga B. ý C. Pháp D. Anh

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện “Cuộc chia tay của những con búp bê” là:

- A. Người mẹ B. Cô giáo C. Hai anh em D. Những con búp bê.

Câu 3:Trong những từ sau, những từ nào khụng phải là từ láy toàn bộ ?

- A. mạnh mẽ B. ảm áp C. mong manh D. xinh xinh.

Câu 4: Dòng nào sau đây không phù hợp khi so sánh với yếu tố mạch lạc trong văn bản ?

- A. Mạch máu trong một cơ thể sống.
B. Mạch giao thông trên đường phố.
C. Trang giấy trong một quyển vở.
D. Dòng nhựa sống trong một thân cây.

Câu 5: Vẻ đẹp của cô gái trong bài ca dao “Đứng bên ni đồng...” là vẻ đẹp:

- A. Rực rỡ và quyến rũ.
B. Trong sáng và hồn nhiên.
C. Trẻ trung và đầy sức sống.
D. Mạnh mẽ và đầy bản lĩnh.

Câu 6: Bài thơ “Sông núi nước Nam” của Lý Thường Kiệt thường được gọi là :

- A. Hồi kèn xung trận.
B. Khúc ca khải hoàn.
C. Áng thiên cổ hùng văn.
D. Bản thuyên ngôn độc lập đầu tiên.

Câu 7: Thành ngữ là:

- A. Một cụm từ có vần, có điệu.
B. Một cụ từ có cấu tạo cố định và biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

C. Một tổ hợp từ có danh từ hoặc động từ hoặc tính từ làm trung tâm.

D. Một kết cấu chủ vị và biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Câu 8: Văn bản biểu cảm là:

A. Văn bản kể lại một câu chuyện cảm động.

B. Văn bản bàn luận về một hiện tượng trong cuộc sống

C. Văn bản được viết bằng thơ.

D. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của con người trước những sự vật, hiện tượng trong đời sống.

Câu 9: Nét nghĩa : nhỏ, xinh xắn, đáng yêu phù hợp với từ :

A. Nhỏ nhỏ.

B. Nho nhỏ.

C. Nhỏ nhắn.

D. Nhỏ nhặt.

2. Điền cụm từ thích hợp trong các cụm từ sau vào chỗ có dấu (...) để được câu thơ miêu tả trăng:a. mảnh gương thu;b. sáng như gương;c. nhòm khe cửa;

d. trăng ngân;e. trăng sáng.

A. Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ.

Trăng..... ngắm nhà thơ.

B. Trung thu trăng.....

Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

3. Cách dùng điệp ngữ trong câu sau có ý nghĩa gì ? (Điền chữ Đ Vào sau nhận xét đúng, chữ S vào sau nhận xét sai).

Một đèo... một đèo...lại một đèo,

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo.

(Hồ Xuân Hương)

Nhấn mạnh sự trợ trọi của con đèo.

Nhấn mạnh sự trùng điệp của những con đèo nối tiếp nhau.

Nối từ Hán Việt ở cột A với lời giải nghĩa phù hợp ở cột B:

A	B
thảo mộc tiêu phu hào nhoáng tiềm tàng thủy mộc	dấu kín, chứa đựng bên trong, không lộ ra. Có vẻ đẹp phô trương bề ngoài. Người đôn củi. Các loài thực vật nói chung.

Phần II Tư luận: (7đ)

Câu 1: (1đ) Viết một hoặc hai câu văn miêu tả cánh đồng lúa, trong câu ấy có dùng từ lỏy (Gạch chõn từ lỏy trong đoạn văn)

Câu 2: (6đ) Phát biểu cảm nghĩ của em về loài cây em yêu thích nhất.

ĐÁP ÁN**A. TNKQ: (3đ) Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 đ.**

Câu	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	2	3	4
Đ.A	B	C	A,B,C	B	C	D	B	D	C	A-c ; B-b .	A-Sai B -Đúng	a-4, b -3, c-2, d-1

B. Tự luận: (7Đ)

Câu 1: (1đ) HS viết một hoặc hai câu văn đúng ngữ pháp, đúng ý nghĩa, có sử dụng được từ lỏy để miêu tả cánh đồng lúa.

Câu 2: (6đ)

1. Mở bài: - Giới thiệu cây em yêu.

- Biểu cảm chung về cây đó.

2. Thân bài: Kết hợp kể, miêu tả, bộc lộ cảm xúc.

- Giải thích loài cây em yêu, vì sao em yêu hơn cây khác.
- Các đặc điểm của cây gợi cho em cảm xúc gì
- Mối quan hệ gắn gũi giữa cây đối với đời sống của em
- Ý nghĩa của cây đó trong cuộc sống con người.
- Cây đem lại những gì cho em trong đời sống vật chất tinh thần.

3. Kết bài: Khẳng định tình yêu của em đối với loài cây đó.

III. Biểu điểm.

- Điểm 5,6: Bố cục bài viết rõ ràng, lời văn ngắn gọn, xúc tích, có sự hiểu biết về loài cây, tình cảm chân thật, các chi tiết thực sự gợi cảm.
 - + Sử dụng nghệ thuật hợp lý, kể chuyện so sánh liên tưởng linh hoạt.
 - + Trình bày sạch đẹp không sai lỗi chính tả
- Điểm 3,4: Bài viết có đủ 3 phần, diễn đạt lưu loát, lời văn ngắn gọn, có sự liên tưởng phong phú. Lỗi câu, lỗi chính tả sai từ 2-3 lỗi.
- Điểm 2: Viết bài có đủ 3 phần, trình bày sạch sẽ.
 - + Các chi tiết trong bài đôi chỗ chưa gợi cảm, diễn đạt chưa lưu loát.
 - + Sai lỗi câu, lỗi dùng từ từ 4-6 lỗi.
- Điểm 1: Bố cục bài viết chưa rõ ràng, diễn đạt lủng củng chưa lưu loát, sai lỗi câu, lỗi chính tả từ 7-10 lỗi.
- Điểm 0,5: Bài viết quá yếu, nội dung sơ sài, lỗi câu, lỗi chính tả sai nhiều

ĐỀ 25

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn NGỮ VĂN LỚP 7
Thời gian: 90 phút

I/ Trắc nghiệm: (2,0 điểm) *Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái in hoa đứng trước câu đúng nhất.*

Câu 1: Trong những sự việc sau, sự việc nào **không** được kể lại trong văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*”?

- A. Cuộc chia tay của hai anh em
- B. Cuộc chia tay của hai con búp bê
- C. Cuộc chia tay của người cha và người mẹ
- D. Cuộc chia tay của bé Thủy với bạn bè và cô giáo.

Câu 2: Hình ảnh nổi bật xuyên suốt bài thơ “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh là gì?

- A. Tiếng gà trưa
- B. Quả trứng hồng
- C. Người bà
- D. Người chiến sĩ

Câu 3: Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh..... đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4: Cặp từ trái nghĩa nào phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Non cao tuổi vẫn chưa già

Non saonước, nước mà...non

- A. xa- gần
- B. đi – về
- C. nhớ - quên
- D. cao – thấp.

Câu 5: Từ Hán Việt nào sau đây không phải là từ ghép chính phụ?

- A. sơn hà
- B. Nam đế cư
- C. Nam quốc
- D. thiên thư

Câu 6: Điền cặp quan hệ từ vào chỗ trống cho phù hợp với đoạn văn sau:

" *Thế rồi Đé Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. ...tôi không trêu chị Cốc ...đâu đến nỗi Choắt việc gì.* (Tô Hoài)

- A. giáthì
- B. Nếu.....thì
- C. Vìnên
- D. Đáng lẽ.....thì

Câu 7: Trong các nhóm từ sau, nhóm từ nào là những từ láy ?

- A. Mặt mũi; xanh xao; tốt tươi.
- B. Tóc tai, râu ria, đo đỏ

C. Xám xịt; thăm thẳm, núi non

D. Xám xịt; đo đỏ; tốt tươi.

Câu 8: Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “ Thi nhân” ?

A. Nhà văn

B. Nhà thơ

C. Nhà báo

D. Nghệ sĩ.

II/ Tự luận (8 điểm):**Câu 9** (1 điểm) : Chỉ ra điệp ngữ trong câu thơ sau và cho biết đó là dạng điệp ngữ nào? Tác dụng của điệp ngữ ?*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết**Thành công, thành công, đại thành công.**(Hồ Chí Minh)***Câu 10** (2 điểm) :a. Chép thuộc lòng và chính xác phần dịch thơ bài “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh?b. Trình bày nội dung bài thơ “*Rằm tháng giêng*” .**Câu 11** (5 điểm) : Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ "*Cánh khuya*" của Hồ Chí Minh.**Hết.****ĐÁP ÁN****I/Trắc nghiệm:** (2,0 điểm) Mỗi câu đúng : 0,25 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN	C	A	A	C	A	A	D	B

II/ Tự luận (8 điểm) :

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
9	- Các điệp ngữ : Đoàn kết, thành công	0,25
	- Điệp ngữ nối tiếp.	0,25
	- Tác dụng : Nhấn mạnh sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Cá nhân, tập thể hay một dân tộc biết hợp sức lại sẽ thành công trong mọi lĩnh	0,5

	vực như trong cuộc sống, trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
10	<p>a. Chép chính xác bài thơ “Rằm tháng giêng”</p> <p style="text-align: center;"><i>“Rằm xuân lồng lộng trăng soi, Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân; Giữa dòng bàn bạc việc quân. Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.”</i></p> <p>b. Nêu được nét chính về nội dung bài thơ :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là bài thơ được sáng tác vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, những năm tháng kháng chiến gian khổ ác liệt và trường kì. + Bài thơ thể hiện bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp nơi núi rừng Việt Bắc.... + Phong thái ung dung tự tại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.... + Tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên tha thiết hòa quện với lòng yêu nước sâu nặng. 	<p>1</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
11	<p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời. – Cảm xúc, ấn tượng chung về bài thơ. <p>2. Thân bài: Nêu cảm nghĩ cụ thể về:</p> <p>Cảm nghĩ về cảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc trong đêm trăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Âm thanh tiếng suối trong bài thơ được gợi ra thật mới mẻ bằng nghệ thuật so sánh độc đáo. + Điệp từ “lồng” được nhắc lại 2 lần. Hình ảnh trăng, hoa, cỏ thụ quần quýt, sinh động, tươi tắn gần gũi, hòa quện như đưa người đọc vào thế giới lung linh huyền ảo... <p>Cảm nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn Bác:</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1</p> <p>0,5</p>

	<p>+ Điệp ngữ “ <i>chưa ngủ</i>” vừa khẳng định lại vẻ đẹp của đêm trăng (tình yêu thiên nhiên của Bác), vừa nói được nỗi <i>lo lắng cho vận mệnh dân tộc của Bác</i> (tình yêu đất nước)</p> <p>– Liên hệ cuộc đời nhà thơ, hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp thời kì đầu còn nhiều khó khăn, gian khổ để thấy rõ tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.</p> <p>Cảm nghĩ về mối tương quan giữa cảnh và tình trong bài thơ:</p> <p>– Cảm xúc về thiên nhiên đã chấp cánh cho tình yêu Tổ quốc được bộc lộ, đó là sự <i>đan xen của hai tâm hồn chiến sĩ – thi sĩ trong thơ Bác</i>. Em hiểu Bác có <i>tâm hồn nhạy cảm, phong thái ung dung, lạc quan</i>.</p> <p>– Cảm xúc về hình ảnh Hồ Chí Minh: Khâm phục yêu quý, biết ơn, tự hào... về vị lãnh tụ Cách mạng Việt Nam.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>– Khẳng định tình cảm với bài thơ, với nhà thơ hoặc khái quát giá trị, sức sống của bài thơ...</p>	<p>1</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>Yêu cầu câu 11 :</p> <p>1. Điểm 5 - Đảm bảo nội dung theo dàn ý trên, sâu sắc, liên hệ mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm trong sáng, chân thực, hình thành trên cơ sở văn bản - Bố cục ba phần, trình bày khoa học; Vận dụng các cách biểu cảm linh hoạt, phù hợp - Trình bày sạch, chữ viết đẹp, đúng ngữ pháp, lời văn trong sáng, diễn đạt lưu loát, ý tưởng sáng tạo... <p>2. Điểm 4: - Đảm bảo các yêu cầu trên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn mắc vài lỗi dùng từ, đặt câu, diễn đạt hoặc nội dung chưa thật sâu sắc như trên. <p>3. Điểm 3: - Nội dung đầy đủ. Bố cục rõ ràng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn đạt đôi chỗ còn lủng củng, chưa hay còn sai chính tả 		

4. Điểm 1-2: - Không rõ bố cục. Nội dung sơ sài. Mắc các lỗi khác: diễn đạt, dùng từ, đặt câu....

6. Điểm 0: Không làm bài.

ĐỀ SỐ 26

Câu 1: (2,0 điểm)

a. Thế nào là quan hệ từ? Khi sử dụng quan hệ từ cần lưu ý điều gì?

b. Đặt câu với các cặp từ quan hệ sau:

- Nếu.....thì.....

- Tuy.....nhưng.....

Câu 2: (2,0 điểm)

a. Chép thuộc lòng theo trí nhớ bài thơ “*Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*” (Phân dịch thơ) của tác giả Lí Bạch.

b. Nêu giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của bài thơ?

Câu 3: (6,0 điểm)

Cảm nghĩ về bài thơ “*Cảnh khuya*” của Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN

CÂU		NỘI DUNG	ĐIỂM
1 2,0 điểm	a 1,0 điểm	- Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả,... giữa các bộ phận của câu giữa câu với câu trong đoạn văn.	0,5đ

		- Khi nói hoặc viết, có những trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa. Bên cạnh đó, cũng có trường hợp không bắt buộc dùng quan hệ từ (dùng cũng được, không dùng cũng được)	0,25đ
		- Có một số quan hệ từ được dùng thành cặp.	0,25đ
	b 1,0 điểm	- Nếu trời mưa thì lớp em không đi tham quan nữa.	0,5đ
		- Tuy nhà nghèo nhưng bạn Nam học rất giỏi.	0,5đ
2 2,0 điểm	a 1,0 điểm	Học sinh chép đúng cả 4 câu thơ, không sai lỗi chính tả thì đạt điểm tối đa. (Còn chép thiếu, sai lỗi chính tả giáo viên tùy theo mức độ để cho điểm).	1,0 đ
	b 1,0 điểm	* Nghệ thuật: - Từ ngữ giản dị, tinh luyện. - Miêu tả kết hợp với biểu cảm.	0,5đ
		* Nội dung: - Bài thơ thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong đêm trăng thanh tĩnh.	0,5đ
3 6,0 điểm		* <u>Mở bài</u> : - Giới thiệu những hiểu biết về Bác Hồ - Giới thiệu bài thơ "Cảnh khuya" và cảm nghĩ khái quát về bài thơ	1,0đ
		* <u>Thân bài</u> : Phát biểu cảm nghĩ về ND và NT của bài thơ.	4,0đ
		- Hai câu thơ đầu miêu tả cảnh thiên nhiên ở chiến rung Việt Bắc: + Âm thanh của tiếng suối được miêu tả giống như âm thanh của tiếng hát xa.	1,0đ
		+ Về hình ảnh ánh trăng lồng vào cây, hoa: Đẹp từ lòng. Tạo nên một bức tranh lung linh, huyền ảo... tạo nên một bức tranh đêm rừng tuyệt đẹp, cuốn hút hồn người.	1,0đ

	- Hai câu sau: Miêu tả tâm trạng của Bác trong đêm trăng sáng: + Người chưa ngủ vì hai lí do, lí do thứ nhất là vì cảnh đẹp làm cho tâm hồn người nghệ sĩ băng khuâng, say đắm. Lí do thứ hai: chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà, lo về cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Cảnh thiên nhiên dù đẹp đẽ, thơ mộng nhưng không làm cho Bác quên đi trách nhiệm lớn lao của một lãnh tụ cách mạng đối với dân, với nước.	1,0 đ
	+ Cả hai câu thơ cho thấy sự gắn bó giữa con người thi sĩ đa cảm và con người chiến sĩ kiên cường trong Bác. Thể hiện tấm lòng lo lắng của Bác đối với nước nhà.	1,0 đ
	<u>* Kết bài:</u> - Cảnh khuya là một bài thơ tứ tuyệt hay và đẹp, có sự kết hợp hài hòa giữa tính cổ điển (hình thức) và tính hiện đại (nội dung).	0,5 đ
	- Bài thơ thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tinh thần trách nhiệm cao cả của Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam; là dẫn chứng chứng minh cho phong cách tuyệt vời của người nghệ sĩ - chiến sĩ Hồ Chí Minh.	0,5 đ

ĐỀ SỐ 27

Câu 1:(2,0 điểm)

a. Thế nào là từ đồng nghĩa? Có mấy loại từ đồng nghĩa?

b. Tìm từ đồng nghĩa trong các câu sau:

- Đi tu phật bắt ăn chay
Thịt chó ăn được thịt cày thì không.
- Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Câu 2: (2,0 điểm)

- a. Chép thuộc lòng theo trí nhớ “Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê” (phần dịch thơ) của tác giả Hạ Tri Chương.
- b. Nêu giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của bài thơ?

Câu 3: (6,0 điểm)

Cảm nghĩ về bài thơ “Rằm tháng giêng” (Nguyên tiêu) của Hồ Chí Minh.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

CÂU		NỘI DUNG	ĐIỂM
1 2,0 điểm	a 1,0 điểm	- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.	0,5đ
		- Từ đồng nghĩa có hai loại: + Đồng nghĩa hoàn toàn. + Đồng nghĩa không hoàn toàn.	0,25đ 0,25đ
	b 1,0 điểm	- Thịt chó - Thịt cày	0,5đ
		- Núi - non	0,5đ
2 0,0 điểm	a 1,0 điểm	Học sinh chép đúng cả 4 câu thơ, không sai lỗi chính tả thì đạt điểm tối đa. (Còn chép thiếu, sai lỗi chính tả giáo viên tùy theo mức độ để cho điểm).	1,0đ
	b 1,0 điểm	* Nghệ thuật: - Sử dụng phép đối linh hoạt, từ ngữ điêu luyện.	0,5đ
		* Nội dung:	0,5đ

		- Bài thơ biểu hiện một cách chân thực mà sâu sắc, hóm hỉnh mà ngâm ngùi tình yêu quê hương thấm thiết của một người sống xa quê lâu ngày, trong khoảnh khắc vừa mới đặt chân trở về quê cũ.	
3 6,0 điểm		<p><u>* Mở bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu những hiểu biết về Bác Hồ - Giới thiệu bài thơ "Rằm tháng giêng" và cảm nghĩ khái quát về bài thơ 	1,0đ
		<p><u>* Thân bài:</u></p>	4,0đ
		<ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ đầu miêu tả bức tranh mùa xuân: + Thời gian và không gian trong hai câu thơ đầu tràn ngập vẻ đẹp và sức xuân. Rằm xuân -> mặt trăng tròn đầy, ánh trăng bao trùm vạn vật trong đêm nguyên tiêu => Có cảm giác ánh trăng chauw bao giờ đẹp và tròn như thế. 	1,0đ
		<ul style="list-style-type: none"> + Cảnh vừa có chiều cao của ánh trăng vừa có chiều rộng của sông nước " tiếp" giáp với bầu trời -> tạo ra không gian bao la vô tận - 2 câu thơ không tả mà giàu sức gợi hình ảnh , gợi màu sắc dù nó là bức tranh về cảnh khuya có 2 gam màu trắng và đen , sáng tối -> người đọc thích thú khi hình dung cảnh đêm xuân đẹp bao nhiêu thì càng cảm phục cái tài thơ của Bác bấy nhiêu ... 	1,0đ
		<ul style="list-style-type: none"> - Hai câu sau tâm trạng của Bác Hồ: + Trong khung cảnh nên thơ ấy, giữa nơi mịt mù khói sóng Bác Hồ đang làm gì? Ánh trăng tuyệt đẹp kia không thể làm Bác xao lãng việc nước, việc quân 	0,5,đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Khuya rồi vậy mà trăng vẫn "mãn thuyền" vẫn ngân nga đầy thuyền, trăng tràn ngập khắp nơi, tràn cả không gian rộng lớn, vẫn chờ, vẫn đợi cho dù Bác có bận đến đâu? Thuyền lờ lững xuôi dòng trong đêm có trăng đồng hành như một người bạn chung thủy sâu sắc thật hạnh phúc. 	0,5đ	

	<p>- Trăng gắn bó với người nghệ sĩ biết thưởng lãm , biết trân trọng vẻ đẹp của trăng - Trong hoàn cảnh đất nước còn khó khăn gian khổ, ta vẫn cảm nhận sự hòa hợp kì diệu giữa cảnh và người -> thể hiện phong thái ung dung, tinh thần lạc quan của Bác về tương lai đất nước. Chúng ta càng thấy tự hào và yêu Bác nhiều hơn.</p>	1,0đ
	<p><u>* Kết bài:</u> Bài thơ "Rằm tháng giêng" giúp em hình dung một cách cụ thể bức tranh đêm trăng trên sông nước thật đẹp, hiểu thêm tấm lòng yêu dân, yêu nước, yêu thiên nhiên sâu sắc của vị lãnh tụ vĩ đại, vị cha già kính yêu của dân tộc</p>	1,0đ

ĐỀ SỐ 28

Câu 1: (2, 0 điểm)

a) Thế nào là đại từ ? Đại từ đảm nhiệm những vai trò ngữ pháp nào ?

Xác định đại từ trong các câu sau và cho biết đại từ được dùng để làm gì?

- Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn cho gầy cò con? (*ca dao*)

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Trẻ thời đi vắng chợ thời xa (*Nguyễn Khuyến*)

Câu 2: (3,0 điểm)

Hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản “ Cuộc chia tay của những con búp bê” bằng lời văn của em khoảng 12 dòng.

Nêu ý nghĩa của văn bản trên.

Câu 3: (5 điểm)

Hãy phát biểu cảm nghĩ về một người thầy (cô) mà em yêu quý.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

CÂU	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
Câu 1		2,0 điểm
a)	Đại từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi.	0,5 điểm
	Đại từ có thể làm chủ ngữ trong câu hoặc làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.	0,5 điểm
b)	Đại từ “ Ai” được dùng để hỏi.	0,5 điểm
	Đại từ “ bác” dùng để trỏ chung.	0,5 điểm
Câu 2		3 điểm
a)	Tóm tắt đúng nội dung bài văn khoảng 12 câu (sai 5 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm)	2 điểm
b)	Nêu ý nghĩa: Là câu chuyện của những đứa con nhưng lại gọi cho những người làm cha mẹ phải suy nghĩ. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.	1 điểm
Câu 3		5 điểm
Hình thức	Trừ không quá 1 điểm	
	Đảm bảo bố cục 3 phần	
	Trình bày sạch, theo dõi được	
	Viết đúng kiểu bài văn biểu cảm: + Chọn đối tượng là một người thầy (cô). + Cảm xúc chân thành. + Biết dùng phương thức tự sự và miêu tả để bộc lộ cảm xúc.	1 điểm
	(Sai 4 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm nhưng trừ không quá 0,5 điểm)	
Nội dung		4 điểm
a) Mở bài	Giới thiệu người thầy (cô) và tình cảm của em đối với người ấy.	0,5 điểm
b) Thân bài	- Miêu tả những nét nổi bật, đáng chú ý: làn da, mái tóc, hành động,... của thầy (cô). - Vai trò của người thầy (cô) trong gia đình, ngoài xã hội... - Các mối quan hệ của người thầy(cô) đối với người xung quanh và thái độ của họ... - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thầy (cô).	3 điểm

	- Tình cảm của em đối với người thầy (cô): Sự mong muốn và nỗ lực để xứng đáng với người thầy(cô) của mình.	
c) Kết bài	- Khẳng định vai trò của người thầy (cô) trong cuộc sống. - Thể hiện lòng biết ơn, sự đền đáp công ơn đối với người thầy (cô).	0,5 điểm

ĐỀ SỐ 29

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2 điểm) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh đọc các câu ca dao sau rồi trả lời các câu hỏi nêu ở dưới bằng cách chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

(1) *Thương thay thân phận con tằm,
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.*

(2) *Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

(3) *Nước non lận đận một mình,
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.
Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?*

Câu 1: Các câu ca dao trên cùng chủ đề nào?

A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương C. Than thân D. Châm biếm

Câu 2: Biện pháp tu từ từ vựng nào đều được sử dụng trong các câu ca dao trên?

A. nhân hóa B. ẩn dụ C. so sánh D. hoán dụ

Câu 3: Nội dung biểu đạt chủ yếu trong các câu ca dao trên là gì?

- A. Cảm thông với cuộc đời, thân phận người lao động trong xã hội phong kiến.
- B. Phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến gây ra nỗi khổ cho con người.
- C. Ca ngợi tính cách chịu thương, chịu khó của người lao động trong xã hội phong kiến.
- D. Diễn tả nỗi nghèo khó của người lao động trong xã hội cũ.

Câu 4: Phương thức biểu đạt nào được sử dụng chủ yếu trong các câu ca dao trên?

- A. tự sự
- B. biểu cảm
- C. miêu tả
- D. lập luận

Câu 5: Từ "*thân phận*" trong câu "*Thương thay thân phận con tằm*" có nghĩa là gì?

- A. Chỉ cuộc đời riêng của một con người
- B. Chỉ cuộc đời những con người bất hạnh, buồn đau
- C. Chỉ người thuộc tầng lớp nghèo trong xã hội
- D. Chỉ con người có địa vị xã hội thấp và cảnh ngộ không may

Câu 6: Có mấy cặp từ trái nghĩa được sử dụng trong các câu ca dao trên?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 7: Dòng nào sau đây không có chứa đại từ?

- A. Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay
- B. Ai làm cho bể kia đầy
- C. Ông ơi ông vớt tôi nao
- D. Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Câu 8: Từ nào sau đây cùng loại với từ láy "lặn đận"?

- A. nho nhỏ
- B. đềm đẹp
- C. nhấp nhô
- D. lúng túng

II - PHẦN TỰ LUẬN: (8 điểm) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1: (2 điểm)

- Hãy viết lại theo trí nhớ bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh.
- Phân tích hiệu quả biểu đạt từ những hình thức nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 2: (1 điểm)

...*"Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra."*

(trích *Cổng trường mở ra* - theo Lý Lan)

- Xác định các từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn trích trên?
- Những từ nào được sử dụng như đại từ xưng hô trong đoạn trích trên? Hãy cho thêm năm từ tương tự như thế.

Câu 3: (5 điểm)

Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật chính trong câu chuyện sau:

Đỗ thủ khoa đại học Y Dược TPHCM năm 2011 với điểm số rất ấn tượng - 29,5 điểm (trong đó Toán: 10; Hóa: 9,75; Sinh: 9,75) cậu học trò nghèo Nguyễn Tấn Phong (tổ 13, thị trấn Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam) khiến mọi người thêm cảm phục về nghị lực vượt khó của mình.

Đang lứa tuổi học trò nhưng Phong không biết đi chơi là gì. Bà Võ Thị Đãi, ngoại Phong nhìn cháu tắc lưỡi thương: "Học ở trường về, ngại việc nhà là thằng nhỏ ngồi vào bàn học ngay. Hấn rửa chớ làm phụ gia đình rành rẽ đủ thứ từ nấu cám cho heo ăn, đêm hôm đi dẫn nước vào ruộng phụ mẹ. Mỗi lần nghỉ hè thì tranh thủ vô xưởng cá làm công để phụ kiếm tiền lo chuẩn bị nhập học cho năm học mới".

Vì làm đủ thứ việc như vậy, Phong tự biết: thời gian tự học ở nhà của mình cũng eo hẹp lại nên để học tốt em phải tìm ra phương pháp học tốt và tập trung cao độ. Suốt 12 năm

phổ thông em đều học khá, giỏi mà không đi học thêm gì. Chàng thủ khoa chia sẻ: "Ở trường, em tập trung nghe bài giảng rồi về nhà em ôn tập lại ngay. Chỗ nào chưa hiểu thì em thảo luận với bạn bè hay hỏi thầy, cô."

Hỏi Phong là em đã tìm ra lời giải cho "bài toán" chuẩn bị ngày vào Sài Gòn nhập học sắp đến chưa, chàng thủ khoa chia sẻ những dự định đầy nghị lực: "Em đi học, nhà mất thêm một lao động, dù chỉ là phụ bà, phụ mẹ chút việc nhà thôi, và lại thêm một gánh lo. Nhưng em biết có học hành đàng hoàng mới có tương lai và có cơ hội trả hiếu cho bà, cho mẹ đã hy sinh nhiều cho mình..."

Khánh Hiền - Nguồn: Dân Trí

Đáp án đề kiểm tra học kì 1 môn Ngữ văn lớp 7

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2 điểm) - Thời gian làm bài 10 phút

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Kết quả	C	B	A	B	D	C	A	D

II - PHẦN TỰ LUẬN: (8 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a. (1đ) Viết chính xác bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh (SGK, trang 140, Ngữ văn 7, tập I)

Mỗi câu đúng: 0,25đ

Sai hoặc thiếu 1 từ: - 0,25đ

Thiếu 1 câu: - 0,25đ

Sai 2 lỗi chính tả: - 0,25đ

Thiếu tên tác giả hoặc thiếu tên tác phẩm: - 0,25đ

b. (1đ) Phân tích hiệu quả biểu đạt từ những hình thức nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ Cảnh khuya:

Bằng việc sử dụng kết hợp các hình thức nghệ thuật như thể thơ thất ngôn tứ tuyệt đường luật; nhiều hình ảnh thơ lung linh, kì ảo; các biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ; đặc biệt có sự sáng tạo về nhịp điệu ở các câu 1, 4... (0,75đ), bài thơ thông qua miêu tả cảnh núi rừng Việt Bắc trong một đêm trăng đã thể hiện tình cảm yêu thiên nhiên, yêu đất nước của chủ tịch Hồ Chí Minh. (0,25đ)

Câu 2: (1 điểm)

a. (0,25đ) Các từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn trích: khai trường, can đảm, thế giới, kì diệu.

b. - (0,25đ) Những từ được sử dụng như đại từ xưng hô trong đoạn trích: mẹ, con

- (0,5đ) Cho thêm đúng được năm từ tương tự (Chẳng hạn: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị...)

- (0,25đ) Nếu chỉ cho thêm đúng từ hai đến bốn từ

Câu 3 (5 điểm)

- Yêu cầu:

* Hình thức: Học sinh viết được văn bản biểu cảm có kết hợp với yếu tố tự sự, miêu tả; bố cục rõ ràng; lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

* Nội dung: (4đ) Cảm nghĩ về nhân vật chính trong câu chuyện.

* Tiêu chuẩn cho điểm: Sau đây là một gợi ý:

a. Mở bài: (0,5đ) Giới thiệu khái quát về nhân vật chính trong câu chuyện và tình cảm của em đối với nhân vật ấy.

b. Thân bài: (3đ) Biểu cảm về nhân vật chính trong câu chuyện.

(0,5đ) - Sơ lược về nhân vật: hoàn cảnh nhà nghèo, tự học, đỗ thủ khoa trường đại học Y Dược...

(1,5đ) - Cảm nghĩ về nhân vật: cảm phục về nghị lực vượt khó, có phương pháp học tập khoa học, là tấm gương hiếu thảo...(dẫn chứng từ câu chuyện)

(1,0đ) – Học tập ở nhân vật: nỗ lực học tập, rèn thói quen tự học, phụ giúp công việc nhà, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ...

c. Kết bài: (0,5đ) Khẳng định lại tình cảm đối với nhân vật chính trong câu chuyện.

* Hình thức: (1đ)

Đúng phương pháp (0,25đ)

Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt (0,25đ)

Bố cục đầy đủ 3 phần (0,25đ)

Chữ viết dễ đọc, sạch sẽ (0,25đ)

* Lưu ý: Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

ĐỀ SỐ 30

I. TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm)

Phần 1 (2.0 điểm): Đọc và khoanh tròn vào chữ cái đầu của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Tác giả của bài thơ "**Tiếng gà trưa**" là ai?

A. Hồ Xuân Hương B. Xuân Quỳnh C. Hồ Chí Minh D. Nguyễn Khuyến

Câu 2. Hình ảnh nổi bật xuyên suốt bài thơ "**Tiếng gà trưa**" là:

A. Tiếng gà trưa B. Quả trứng hồng

C. Người bà D. Người cháu

Câu 3. Trong bài thơ "**Qua Đèo Ngang**", cảnh Đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm nào?

A. Xế trưa B. Xế chiều C. Ban mai D. Đêm khuya

Câu 4. Tâm trạng "nhớ nước" trong bài thơ "**Qua Đèo Ngang**" là nhớ về triều đại nào?

A. Triều đại Lê B. Triều đại Lý C. Triều đại Nguyễn D. Triều đại Trần

Câu 5. Điều gì không thay đổi sau nhiều năm nhân vật trữ tình trở về quê trong bài thơ "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" của Hạ Tri Chương?

A. Mái tóc B. Giọng nói C. Quần áo D. Tiếng cười

Câu 6. Hai bài thơ "Cảnh khuya" và "Rằm tháng giêng" đã thể hiện được đặc điểm nổi bật nào trong phong cách thơ Hồ Chí Minh?

A. Cổ điển mà hiện đại B. Trong sáng và trang nhã

C. Giản dị mà sâu sắc D. Trẻ trung và gợi cảm

Câu 7. Từ đồng âm là:

A. Là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau

B. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau

C. Là những từ có nghĩa giống nhau

D. Là những từ có nghĩa gần giống nhau

Câu 8. Chữ "cổ" nào sau đây đồng âm với chữ "cổ" trong những từ còn lại?

A. Cổ chai B. Cổ thụ C. Cổ áo D. Cổ tay

Phần 2 (1.0 điểm): Nối cột A và cột B cho thích hợp

Cột A	Cột B	Nối A + B
1. Bác đến chơi đây ta với ta	a. Sông núi nước Nam	
2. Một mảnh tình riêng ta với ta	b. Phò giá về kinh	
3. Non nước ấy ngàn thu	c. Qua Đèo Ngang	
4. Bảy nổi ba chìm với nước non	d. Bạn đến chơi nhà	
	e. Bánh trôi nước	

II. TỰ LUẬN: (7.0 điểm)**Câu 1 (2 điểm)**

a. Thế nào là từ trái nghĩa? Cho ví dụ một thành ngữ có sử dụng cặp từ trái nghĩa .

(Thí sinh không viết bài vào phần gạch chéo)

b. Liệt kê những cặp từ trái nghĩa trong câu thơ sau:

*Non cao non thấp mây thuộc
Cây cứng cây mềm gió hay.*

(Nguyễn Trãi)

Câu 2 (5.0 điểm): Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ.

Đáp án đề kiểm tra học kì 1 môn Ngữ văn lớp 7

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm). Mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Phân nội
Đáp án	B	A	B	A	B	A	A	B	1d- 2c – 3b -4e
Biểu điểm	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	1.0 điểm (0.25 đ /1 câu đúng)

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)**Câu 1 (2.0 điểm)**

a. Nêu đúng khái niệm (1.0đ):

Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau (0.5đ)

Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau (0.5đ)

- HS cho ví dụ đúng (0.5đ)

b. Xác định đúng: cao >< thấp (0.25đ); cứng >< mềm (0.25đ)

Câu 2 (5.0 điểm)

Yêu cầu chung:

Thể loại: văn biểu cảm.

Đối tượng biểu cảm: nụ cười của mẹ.

Kết hợp: miêu tả, tự sự, biểu cảm

Yêu cầu cụ thể: Có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Có thể kết hợp biểu cảm trực tiếp và gián tiếp... Song cần nêu được:

Giới thiệu đối tượng biểu cảm

Nêu các biểu hiện, sắc thái nụ cười của mẹ (Nụ cười xuất hiện khi nào? Có vai trò, ý nghĩa gì đối với em, gia đình, làng xóm ?)

Những khi vắng nụ cười của mẹ, em cảm thấy ra sao?

Làm thế nào để giữ mãi nụ cười ấy? ...

Biểu điểm:

Điểm 4.5 - 5.0: Viết đúng thể loại văn biểu cảm, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc; bài viết giàu cảm xúc, biết kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự để bộc lộ cảm xúc; đảm bảo các ý trên, sai không quá 3 lỗi các loại.

Điểm: 3.0 - 4.0: Viết đúng thể loại, bố cục rõ ràng, biết cách làm nhưng thiếu một vài ý, có cảm xúc, sai không quá 5 lỗi các loại.

Điểm 1.0 – 2.0: Cảm nghĩ sơ sài, thiếu nhiều ý, bài viết lủng củng, mắc nhiều lỗi.

Điểm 0.0: Dành cho những bài viết bỏ giấy trắng hoặc viết vài câu vô nghĩa.

ĐỀ SỐ 31

Câu 1 (1 điểm): Cho thông tin "An lau nhà". Hãy thêm tình thái từ để tạo một câu cầu khiến và một câu nghi vấn.

Câu 2 (2 điểm): Chỉ rõ và nêu tác dụng của lỗi nói khoa trương (nói quá) trong câu văn sau:

"Già những cô tục đã đầy đoạ mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vò ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi."

(Nguyễn Hồng - Những ngày thơ ấu)

Câu 3 (2 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo mô hình diễn dịch với nội dung: Nguyễn nhân dẫn tới cái chết của lão Hạc.

Câu 4 (5 điểm): Thầy cô - Người sống mãi trong lòng em.

Đáp án đề thi giữa kì 1 lớp 7 môn Văn năm 2014

Câu 1: (1 điểm) Thêm tình thái từ thích hợp trong câu "An lau nhà" để tạo câu cầu khiến và câu nghi vấn. (Mỗi câu đúng 0.5 điểm)

An lau nhà đi.
An lau nhà chưa?

Câu 2: (2 điểm)

Chỉ ra được phép nói quá: thể hiện ở các cụm từ: mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi. (1 điểm)

Tác dụng: qua đó tác giả muốn khẳng định ước muốn mãnh liệt phá tan mọi cô tục đã đầy đoạ mẹ để bảo vệ mẹ của bé Hồng. (1 điểm)

Câu 3: (2 điểm)

*Yêu cầu kĩ năng: (0,75 điểm)

Đúng hình thức đoạn văn: Lùi vào đầu dòng, chữ đầu viết hoa, kết thúc xuống dòng. (0,25 điểm)

Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, đủ hai thành phần chính, đứng ở đầu đoạn văn. (0,25 điểm)

Diễn đạt lưu loát, đảm bảo số câu văn quy định. (0,25 điểm)

*Yêu cầu nội dung: (1,25 điểm)

Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát, trừng phạt bản thân mình của lão Hạc. (0,25)

Cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà lớn lao, từ lòng tự trọng đáng kính. (0,25 điểm)

Cái chết của lão Hạc giúp chúng ta nhận ra cái chế độ thực dân nửa phong kiến thối nát, cái chế độ thiếu tình người, đẩy người dân đặc biệt là nông dân đến bước đường cùng. (0,5 điểm)

Qua đây, chúng ta thấy số phận cơ cực, đáng thương của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng 8. (0,25 điểm)

Câu 4: (5 điểm)

a. Mở bài (0,5 điểm)

* Yêu cầu: Giới thiệu chung và tình cảm cũng như ấn tượng ban đầu về nhân vật.

* Cho điểm:

Điểm 0,25: Như yêu cầu.

Điểm 0: Thiếu hoặc sai hoàn toàn.

b. Thân bài: (4 điểm)

Kể theo diễn biến câu chuyện về thầy cô của mình.

* Yêu cầu

HS kể chuyện theo ngôi thứ nhất "tôi", kể về người thầy cô của mình. Thầy cô có thể là người đang dạy hoặc đã dạy nhưng để lại dấu ấn sâu đậm khó quên trong lòng, không kể thầy cô đó ở gần hay xa ... Đó là nhân vật có thể làm thay đổi nhận thức của bản thân người kể theo chiều hướng tích cực, tốt đẹp. Đó là một nhân vật có những phẩm chất đáng quý khiến mọi người yêu mến, trân trọng.

Phải xây dựng nhân vật có ấn tượng thực sự sâu sắc với những tính cách điển hình, những tình huống bất ngờ để câu chuyện trở nên hấp dẫn.

Trong khi kể chuyện học sinh biết kết hợp đan xen các yếu tố miêu tả, biểu cảm khiến câu chuyện kể đọng lại một bài học, ấn tượng sâu sắc về tình cảm thầy trò.

* Cho điểm

Điểm 3,0 – 3,5: Kể lại diễn biến câu chuyện bằng ngôi thứ nhất, thông qua các chuỗi sự việc, hợp lý, sinh động, hấp dẫn người đọc.

Điểm 2,0 – 2,75: Kể lại diễn biến câu chuyện bằng ngôi thứ nhất, thông qua các chuỗi sự việc, tương đối hợp lý, đôi chỗ chưa sinh động.

Điểm 1,25 – 1,75: Các sự việc đơn giản, còn đôi chỗ sơ sài chưa hợp lý.

Điểm 0,5 – 1,0: Các sự việc đơn giản, sơ sài, có chỗ chạm yêu cầu.

c. Kết bài: (0,5)

* Yêu cầu: Kết thúc sự việc, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

* Cho điểm:

Điểm 0,5: Như yêu cầu.

Điểm 0: Thiếu hoặc sai hoàn toàn.

ĐỀ SỐ 32

Câu 1 (2,0 điểm).

a) Thế nào là điệp ngữ? Kể tên các loại điệp ngữ đã học?

b) Xác định phép điệp ngữ có trong đoạn thơ sau, cho biết chúng thuộc loại điệp ngữ nào và phân tích tác dụng:

"Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ".

(SGK Ngữ Văn 7, tập 1, trang 150)

Câu 2 (3,0 điểm).

- a) Chép lại chính xác theo trí nhớ bài thơ Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến.
- b) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Kể tên một bài thơ khác cũng được viết theo thể thơ này trong chương Ngữ văn 7 (tập một)?
- c) Viết một đoạn văn (khoảng từ 3 đến 5 câu) trình bày ngắn gọn nghệ thuật, nội dung của bài thơ em vừa chép.

Câu 3 (5,0 điểm).

Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh.

Đáp án đề kiểm tra học kì 1 môn Ngữ văn lớp 7**Câu 1 (2 điểm)**

a. 1,0 điểm

* Khái niệm điệp ngữ: Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.

(Nếu HS không ghi lại đúng như khái niệm nhưng có cách hiểu đúng về điệp ngữ thì cho 0,25 điểm)

* Các kiểu điệp ngữ thường gặp:

Điệp ngữ cách quãng

Điệp ngữ nối tiếp

Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

(Kể sai hoặc thiếu một kiểu điệp ngữ trừ 0,25 điểm)

b. 1,0 điểm

Phép điệp ngữ có trong đoạn thơ: Điệp từ "vì" (điệp lại 4 lần)

Thuộc kiểu điệp ngữ cách quãng

Tác dụng: Nhấn mạnh mục đích chiến đấu của người chiến sĩ cao cả, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị: cháu chiến đấu vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì xóm làng thân thuộc, vì người thân và vì cả những kỉ niệm êm đềm của tuổi thơ.

(Nếu HS chỉ nêu được tác dụng: nhấn mạnh mục đích chiến đấu của người cháu thì cho 0,25 điểm)

Câu 2 (3 điểm)

a. 1,0 điểm

HS chép chính xác bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến (như văn bản Sách giáo khoa Ngữ văn 7, tập 1, trang 104)
Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm

b. 1,0 điểm

Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật
Tên bài thơ cũng viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật trong chương trình Ngữ văn 7: Qua Đèo Ngang (Bà Huyện Thanh Quan)

* HS chỉ cần nêu đúng tên bài thơ là cho điểm tối đa.

c. 1,0 điểm

Về kĩ năng: Viết đúng hình thức một đoạn văn, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ.

Về nội dung: Nêu được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:

Nghệ thuật: Sáng tạo trong việc sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật; ngôn ngữ thơ bình dị, mộc mạc; giọng thơ hóm hỉnh, hài hước.

Nội dung: Bài thơ đã thể hiện tình bạn đậm đà, thắm thiết, qua đó giúp ta hiểu nhân cách cao đẹp của Nguyễn Khuyến.

(HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa)

Câu 3 (5 điểm)

I. Về kĩ năng:

Kiểu bài: Biểu cảm về một tác phẩm văn học.

Đối tượng biểu cảm: Bài thơ "Cảnh khuya" (Hồ Chí Minh)

Bài viết hoàn chỉnh, có đủ ba phần; bố cục mạch lạc, văn viết có cảm xúc.

Không mắc các loại lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp thông thường; lời văn trong sáng, dễ hiểu.

Trình bày sạch đẹp.

II. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau:

1. Mở bài:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời.

Cảm xúc, ấn tượng chung về bài thơ.

2. Thân bài: Nêu cảm nghĩ cụ thể về:

a. Cảm nghĩ về cảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc trong đêm trăng:

Âm thanh tiếng suối trong bài thơ được gợi ra thật mới mẻ bằng nghệ thuật so sánh độc đáo.

Điệp từ "lòng" được nhắc lại 2 lần. Hình ảnh trăng, hoa, cỏ thụ quán quýt, sinh động, tươi tắn gần gũi, hòa quyện như đưa người đọc vào thế giới lung linh huyền ảo...

b. Cảm nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn Bác:

Điệp ngữ "chưa ngủ" vừa khẳng định lại vẻ đẹp của đêm trăng (tình yêu thiên nhiên của Bác), vừa nói được nỗi lo lắng cho vận mệnh dân tộc của Bác (tình yêu đất nước)

Liên hệ cuộc đời nhà thơ, hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp thời kì đầu còn nhiều khó khăn, gian khổ để thấy rõ tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.

c. Cảm nghĩ về mối tương quan giữa cảnh và tình trong bài thơ:

Cảm xúc về thiên nhiên đã chấp cánh cho tình yêu Tổ quốc được bộc lộ, đó là sự đan xen của hai tâm hồn chiến sĩ – thi sĩ trong thơ Bác.

Qua đó em hiểu Bác có tâm hồn nhạy cảm, phong thái ung dung, lạc quan.

Cảm xúc về hình ảnh Hồ Chí Minh: Khâm phục yêu quý, biết ơn, tự hào... về vị lãnh tụ Cách mạng Việt Nam.

3. Kết bài:

Khẳng định tình cảm với bài thơ, với nhà thơ hoặc khái quát giá trị, sức sống của bài thơ...

Biểu điểm:

Mức 4 -> 5 điểm: Đáp ứng được những yêu cầu trên, văn viết rõ ràng, lưu loát có cảm xúc, có thể còn vài lỗi nhỏ

Mức 3 -> dưới 4: Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, diễn đạt nhìn chung tương đối tốt, một vài chỗ còn lúng túng trong cách diễn đạt

Mức 2 -> dưới 3 điểm: Đạt được quá nửa các yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng, nhưng diễn đạt và chính tả còn lỗi; bài viết còn thiếu một vài ý.

Mức 1 -> dưới 2: Xác định đúng thể loại và đối tượng, nhưng mắc nhiều lỗi diễn đạt lủng củng, lỗi chính tả...; hoặc viết quá ngắn, quá sơ sài.

Mức 0: lạc đề hoàn toàn hoặc bỏ giấy trắng.

ĐỀ SỐ 33

Câu 1 (3 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

- a, Bài thơ trên làm theo thể thơ gì? Ai là tác giả của bài thơ?
- b, Bài thơ đã sử dụng những cặp từ trái nghĩa nào?
- c, Tìm 2 quan hệ từ có trong bài thơ trên.

Câu 2 (7 điểm):

Cảm nghĩ về bố hoặc mẹ của em.

Đáp án đề thi giữa học kì I môn Ngữ văn lớp 7**Câu 1:**

- a, Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt (0,5đ)
Tác giả: Hồ Xuân Hương (0,5đ)
- b, Cặp từ trái nghĩa: Rắn- nát; nổi chìm (1,0đ)
- c, Quan hệ từ: Với, mà (1,0đ)

Câu 2:

Yêu cầu chung: Biết viết bài văn biểu cảm về con người, biết kết hợp giữa biểu cảm trực tiếp và gián tiếp; Bố cục ba phần rõ ràng, mạch lạc; Lời văn giàu cảm xúc...

Yêu cầu cụ thể

A. Mở bài

Giới thiệu bố hoặc mẹ của em
Nêu cảm nghĩ khái quát về bố hoặc mẹ của em

B. Thân bài

I. Những nét nổi bật về ngoại hình của bố (mẹ) mà em yêu, em nhớ mãi...

Tả vài nét tiêu biểu về ngoại hình của bố (mẹ) và bộc lộ cảm xúc trực tiếp trước những đặc điểm ấy

II. Những nét tính cách hoặc phẩm chất tiêu biểu của bố (mẹ) làm em yêu mến, xúc động...

Kể sơ qua về tính cách, phẩm chất của bố (mẹ) và bộc lộ cảm xúc trực tiếp trước những đặc điểm ấy

III. Hồi tưởng lại một kỉ niệm đáng nhớ với bố (mẹ)

Kể sơ qua một kỉ niệm với bố (mẹ) để bộc lộ cảm xúc nhớ nhung, xúc động, biết ơn... Hoặc từ kỉ niệm mà liên tưởng tới hiện tại và tương lai để bộc lộ cảm xúc

C. Kết bài

Khẳng định lại tình cảm với bố (mẹ)

Những mong ước với bố (mẹ) và trách nhiệm, lời hứa hẹn của bản thân với bố (mẹ)

Tham khảo 1 số bài làm câu 2 của các bạn học sinh:

Cảm nghĩ về người cha (bố) của em

Trong đời sống tinh thần đa dạng và phong phú của con người thì tình cha con là tình cảm máu thịt thiêng liêng, sâu đậm nhất. Công lao to lớn của người cha được nhắc đến rất nhiều trong ca dao, dân ca: Công cha như núi Thái Sơn,... Con có cha như nhà có nóc, Phụ tử tình thâm...

Người cha đóng vai trò trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa đáng tin cậy cho vợ con. Mọi việc lớn như làm nhà, tậu ruộng, tậu trâu, dựng vợ gả chồng cho con cái... thường là do người cha quyết định. Trách nhiệm của người cha rất nặng nề. Con cái ngoan hay hư, chủ yếu là tùy thuộc vào sự bảo ban dạy dỗ của người cha. Bên cạnh người mẹ dịu dàng là người cha nghiêm khắc. Dẫu cách thức biểu hiện tình thương yêu có khác nhau nhưng bậc cha mẹ nào cũng mong muốn nuôi dạy con cái trưởng thành về mọi mặt, đúng như dân gian đã nói: Con hơn cha là nhà có phúc. Trong lúc mẹ hằng ngày chẳng quản vất vả nhọc nhằn, lo lắng cho các con từ bát cơm, tấm áo thì người cha, ngoài những thứ đó ra

còn phải nghĩ đến việc dạy dỗ, truyền kinh nghiệm sống mà mình đã đánh đổi bằng mồ hôi nước mắt, để các con học được những bài học thiết thực khi bước vào đời.

Thật hạnh phúc cho những đứa con được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ!

Có biết bao người cha chấp nhận thiệt thòi về mình, dành tất cả thuận lợi cho con cái. Em đọc trên báo và xem truyền hình thấy những người cha lam lũ, quần quật làm những việc như: quét rác, đội than, đội trâu, đập xích lô... không từ nan bất cứ chuyện gì, miễn là lương thiện để kiếm tiền nuôi đàn con ăn học đến nơi đến chốn. Gần nhà em có một bác người Quảng Ngãi, tuổi hơn năm chục, làm nghề mài dao kéo. Ngày ngày, bác rong ruổi khắp nơi trên chiếc xe đạp cà tàng với vài hòn đá mài và thùng nước nhỏ. Bác vào thành phố đã hơn ba năm, kể từ khi anh con trai lớn thi đậu đại học Bách khoa. Mỗi lúc kể về những đứa con ngoan, bác cười rất mãn nguyện, đôi mắt ánh lên vẻ tự hào: – Nhà bác nghèo lắm! Được mấy đứa con, đứa nào cũng ham học và học giỏi. Năm nay, cô con gái thứ hai cũng đậu Đại học Sư phạm. Bác ráng làm kiếm ngày vài chục ngàn, cha con đùm tùm nuôi nhau. Minh chẳng có chi cho các con thì cho chúng cái chữ, cái nghề !

Em thấy ở bác có những nét rất giống cha em, một người thợ cơ khí bình thường, quanh năm làm việc với máy móc, dầu mỡ. Đôi bàn tay cha chai sần, thô ráp, mạnh mẽ nhưng ấm áp lạ thường. Có thể nói rằng trong gia đình em, cha làm nhiều nhất và hưởng thụ ít nhất; Cha giống mẹ ở chỗ nhường nhịn hết cho đàn con những miếng ngon miếng lành, còn mình chỉ com dưa com mướp qua ngày.

Đức tính nổi bật của cha em là cần cù chịu khó, hết lòng vì vợ con. Tuy công việc thường xuyên bận bịu, cha vẫn cố dành thời gian quan tâm săn sóc đến việc học hành của các con. Cha em ít lời, chỉ nói những câu nào đáng nói như nhắc nhở, uốn nắn khuyết điểm hay động viên, khen ngợi khi các con làm được điều tốt, điều hay. Cha dạy chúng em lòng tự trọng và tính tự lập. Có lần cha bảo: – Đã là người thì phải có ý chí, không được ngại khó ngại khổ.

Càng khó càng phải làm bằng được. Em quý nhất cha em ở thái độ tôn trọng mọi người, tôn trọng vợ con. Có việc gì không vừa ý, cha bình tĩnh phân tích chứ không la lối, chửi bới. Bởi thế nên dù tính cha nghiêm khắc mà vẫn dễ gần, từ vợ con đến hàng xóm láng giềng đều nể phục. Cứ nghe những lời cha nói, nhìn những việc cha làm, em học được rất nhiều điều hay, điều tốt. Cha thường bảo con cái lấy bố mẹ làm gương nên cha rất giữ gìn ý tứ.

Chúng em yêu kính cha, cố gắng chăm học, chăm làm để cha mẹ vui lòng. Đó cũng là cách đáp đền chữ hiếu cụ thể và thiết thực nhất. Cảm ơn nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu đã nói giúp tuổi thơ chúng em những suy nghĩ tốt đẹp về cha mẹ: Cha sẽ là cánh chim, đưa con đi thật xa. Mẹ sẽ là cành hoa, cho con cài lên ngực. Cha mẹ là lá chắn, che chở suốt đời con... Ngày mai con khôn lớn, bay đi khắp mọi miền. Con đừng quên con nhé, ba mẹ là quê hương!

ĐỀ SỐ 34

Phần 1: (3 điểm)

Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con. Để rồi bất cứ một ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại, lòng con lại rạo rục những cảm xúc băng khuâng, xao xuyến. Ngày mẹ còn nhỏ, mùa hè nhà trường đóng cửa hoàn toàn, và ngày khai trường đúng là ngày đầu tiên học trò lớp Một đến trường gặp thầy mới, bạn mới... Mẹ còn nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường và nổi chơi vui hốt hoảng khi cổng trường đóng lại, bà ngoại đứng ngoài cánh cổng như đứng bên ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào...

Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra".

- 1/ Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả? Theo em, trong đoạn trích trên, người mẹ đang nói với ai? (1 điểm)
- 2/ Tìm hai từ láy có trong đoạn trích. (0,5 điểm)
- 3/ Tìm từ đồng nghĩa với từ học trò. (0,5 điểm)
- 4/ Hãy nhớ và viết lại cảm xúc ngày đầu tiên đến trường của em bằng một vài câu văn. (1 điểm)

Phần 2: (7 điểm)

1/ Từ lời người mẹ "... thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra" trong đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 6-8 câu) nêu cảm nghĩ của em về thế giới kì diệu mà người mẹ muốn nói đến. (3 điểm)

2/ Chọn và phát biểu cảm nghĩ một trong những bài thơ sau: Bạn đến chơi nhà- Nguyễn Khuyến, Cảnh khuya- Hồ Chí Minh, Tiếng gà trưa- Xuân Quỳnh (4 điểm).

Đáp án đề thi học kì 1 môn Văn lớp 7**Phần 1: (3 điểm)**

1/ Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả? Theo em, người mẹ đang nói với ai? (1 điểm)

Đoạn trích trên được trích từ văn bản Cổng trường mở ra- Lý Lan (0,25 cho mỗi ý)

Người mẹ đang nói với chính mình. (0,5 điểm)

Học sinh có thể trả lời: Người mẹ (nhìn con ngủ) như đang tâm sự với con.(0,25 điểm)

2/Tìm hai từ láy trong đoạn trích. (0,5 điểm)

 Tìm đúng 2 từ láy. (0,5 điểm)

 Tìm đúng 1 từ láy. (0,25 điểm)

3/Tìm từ đồng nghĩa với từ học trò: học sinh .(0,5 điểm)

4/Hãy nhớ và viết lại cảm xúc ngày đầu tiên đến trường của em bằng một vài câu văn. (1 điểm)

 Đúng nội dung: (0, 5điểm)

 Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc: (0,25 điểm)

 Câu đúng ngữ pháp, không sai chính tả, dùng đúng từ ngữ. (0,25 điểm)

GV căn cứ vào các tiêu chí trên để xem xét đánh giá.

Phần 2: (7 điểm)**Câu 1: (3 điểm)**

Đoạn văn thể hiện tốt nội dung, tính liên kết mạch lạc, rõ ràng, thuyết phục. (2 điểm).

Phương thức biểu đạt phù hợp. (0,25 điểm)

Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. Câu đúng ngữ pháp, không sai chính tả, dùng từ ngữ phù hợp. (0,25 điểm)

Đảm bảo số câu. (0,25 điểm)

Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. (0,25 điểm)

GV căn cứ vào các tiêu chí trên để xem xét đánh giá.

Không biết viết đoạn văn hoặc không làm bài, lạc đề. (0 điểm)

Câu 2: (4 điểm)

Về nội dung:

Mở bài: (0,5 điểm)

Giới thiệu được tác giả, bài thơ; thể hiện cách dẫn dắt, giới thiệu vấn đề ấn tượng, sáng tạo. (0,25 điểm)

Biết cách dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề nhưng chưa hay, còn mắc lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ. (0,25 điểm)

Lạc đề, không đạt yêu cầu, sai cơ bản về các kiến thức đưa ra hoặc không có mở bài. (0 điểm)

Thân bài: (2 điểm)

Trình bày được những cảm xúc, sự tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình một cách sâu sắc về nội dung, hình thức của tác phẩm.

Trình bày được cảm nhận nhưng còn sơ sài hoặc thiếu ý. GV căn cứ vào các tiêu chí trên để xem xét đánh giá.

Lạc đề, sai cơ bản các kiến thức. (0 điểm)

Kết bài: Nêu được ấn tượng, suy nghĩ chung về tác phẩm. (0,5 điểm)

Về hình thức: (1 điểm)

Đủ 3 phần MB, TB, KL; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. (0,25 điểm)

Lập luận chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc, phát triển ý tưởng theo trình tự. (0,25 điểm)

Diễn đạt câu đúng ngữ pháp, không sai chính tả; từ ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm. (0,25 điểm)

Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. (0,25 điểm)

GV căn cứ vào các tiêu chí trên để xem xét đánh giá.

Không thực hiện được những tiêu chí trên. (0 điểm)

ĐỀ SỐ 35

Câu 1 (3 điểm):

a) Chép theo trí nhớ bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương.

b) Nêu ngắn gọn nội dung bài thơ em vừa chép?

c) Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong bài thơ?

Câu 2 (2 điểm):

a) Thế nào là quan hệ từ?

b) Đặt câu với các cặp quan hệ từ sau và cho biết ý nghĩa của mỗi cặp quan hệ từ đó?

Tuy...nhưng...

Vì...nên...

Câu 3 (5,0 điểm):

Phát biểu cảm nghĩ của em về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

Câu 1:

a) Chép chính xác bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương. (1,0 điểm)

Lưu ý: sai một từ thì trừ 0,25 điểm.

b) Nội dung: Từ vịnh bánh trôi, bài thơ thể hiện thái độ trân trọng vẻ đẹp, tấm lòng son sắt, thủy chung của người phụ nữ và niềm cảm thương cho số phận truân chuyên, chìm nổi, bị lệ thuộc của họ. (1,0 điểm)

Lưu ý: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng nêu đúng nội dung vẫn cho điểm tối đa.

c) Các cặp từ trái nghĩa: nổi- chìm; rắn – nát. (1,0 điểm)

(Tìm đúng mỗi cặp cho 0.5 điểm)

Câu 2:

Khái niệm: Quan hệ từ là những từ biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả... giữa các bộ phận của câu hoặc giữa câu với câu trong đoạn. (0,5 điểm)

Đặt 2 câu với hai cặp quan hệ từ: Tuy... nhưng; Vì ... nên. (1,0 điểm)

Nêu được ý nghĩa của mỗi cặp quan hệ từ:

Tuy... nhưng...=> quan hệ tương phản. (0,5 điểm)

Vi... nên...=> quan hệ nhân quả. (0,5 điểm)

Câu 3:

a. Yêu cầu về hình thức: (1,5 điểm)

Viết bài văn hoàn chỉnh, bố cục 3 phần: MB, TB, KB.

Biết vận dụng kỹ năng làm bài văn biểu cảm.

Cảm xúc trong sáng, chân thành, tự nhiên, hợp lí.

Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Trình bày sạch sẽ, rõ ràng

b. Yêu cầu về nội dung:

Tình cảm trân trọng, yêu quý một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...)

Mở Bài: (0,5 điểm)

Giới thiệu khái quát về người thân và tình cảm của em.

Thân Bài:

Cảm xúc về hình ảnh người thân (kết hợp tả, giới thiệu một vài đặc điểm về ngoại hình, tính cách) (1,0 điểm)

Cảm xúc về người thân gắn với những kỉ niệm (kết hợp đan xen kể kỉ niệm đáng nhớ về người thân để bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ) (1,0 điểm)

Ý nghĩa của tình thân trong hiện tại và tương lai.

Kết Bài:

Khẳng định lại cảm xúc, tình cảm của mình với người thân. (0,5 điểm)

Mong ước, hứa hẹn, nhắn nhủ (nếu có) (0,5 điểm)

Tiêu chuẩn cho điểm câu 3:

Điểm 5: Đảm bảo đủ các yêu cầu, có sáng tạo riêng; diễn đạt lưu loát, cảm xúc trong sáng, chân thành, tự nhiên, hợp lí.

Điểm 4: Đáp ứng được các yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, còn mắc một vài lỗi chính tả.

Điểm 3: Biết viết đúng thể loại, có bố cục ba phần. Đảm bảo 2/3 số ý. Còn mắc một số lỗi sai về chính tả, dùng từ, đặt câu, bố cục.

Điểm 2: Viết đúng kiểu bài, nội dung còn sơ sài, đạt 1/2 số ý, còn mắc một số lỗi sai về chính tả, dùng từ, đặt câu.

Điểm 1: Nội dung quá sơ sài, mắc nhiều lỗi sai chính tả, dùng từ, đặt câu.

Điểm 0: Không làm bài hoặc sai lạc hoàn toàn với yêu cầu của đề bài

Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc... Cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.

ĐỀ SỐ 36

I/ Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào câu đúng nhất

Câu 1. Chủ đề của bài thơ “Sông núi nước Nam” là gì?

- A. Ca ngợi đất nước ta giàu đẹp.
- B. Khẳng định chủ quyền của đất nước.
- C. Khẳng định chủ quyền và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền trước mọi kẻ thù xâm lược.
- D. Câu B và C đúng

Câu 2. Nhà thơ Hồ Xuân Hương được mệnh danh là?

- A. Bà Chúa thơ Nôm
- B. Nữ hoàng thi ca
- C. Thi tiên
- D. Cả ba đều sai

Câu 3. Chữ “tử” trong câu nào sau đây không có nghĩa là con?

- A. Thiên tử
- B. Phụ tử
- C. Bất tử
- D. Hoàng tử

Câu 4. Vẻ đẹp của bức tranh núi Lư là:

- A. Hiền hòa, thơ mộng
- B. Tráng lệ, kì ảo
- C. Hùng vĩ, tĩnh lặng
- D. Êm đềm, thần tiên

Câu 5. Thể thơ của bài Tĩnh dạ tứ cùng thể thơ với bài thơ nào sau đây?

- A. Qua đèo ngang
- B. Bài ca Côn Sơn
- C. Sông núi nước Nam
- D. Phò giá về kinh

Câu 6. Trong các từ sau nào là từ Hán Việt?

A. Nhẹ nhàng.

C. Hữu ích.

B. Ấn tượng .

D. Hồi hộp.

Câu 7. Chọn quan hệ từ thích hợp điền vào dấu (...) trong câu văn sau: "Nhìn thấy tôi, nó cười ... tôi rất tươi".

A. Và

B. Với

C. Về

D. Để

Câu 8. Chọn các từ đồng nghĩa dưới đây điền vào dấu (...) trong câu văn sau sao cho phù hợp với sắc thái biểu cảm: "Mẹ Nguyễn Thị Thứ là người mẹ Việt Nam anh hùng, có nhiều con (...) trong các cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc".

A. Hi sinh

B. Chết

C. Tử nạn

D. Mất

II/ Phần tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

So sánh sự khác nhau giữa cụm từ "Ta với ta" trong bài "Qua đèo Ngang" của bà Huyện Thanh Quan với cụm từ "Ta với ta" trong bài "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến.

Câu 2 (1 điểm)

Thành ngữ là gì? Giải thích thành ngữ "Thầy bói xem voi".

Câu 3 (5 điểm)

Cảm nghĩ của em khi học xong bài thơ Rằm tháng riêng của Hồ Chí Minh

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM VĂN 7

I/ Phần trắc nghiệm (2 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	C	B	D	C	B	A

II/ Phần tự luận (8 điểm)**Câu 1. (2 điểm)**

- Hai bài thơ đều kết thúc bằng cụm từ “ta với ta”, hai cụm từ giống nhau về hình thức, nhưng khác nhau về nội dung ý nghĩa biểu đạt.
- Giải thích được nội dung ý nghĩa của hai cụ từ trong từng bài: ở bài “Bạn đến chơi nhà” có ý nghĩa chỉ hai người – chủ và khách – hai người bạn; ở bài “Qua đèo ngang” có ý nghĩa chỉ một người – chủ thể trữ tình của bài thơ.
- Nếu “Bạn đến chơi nhà” cụm từ này cho thấy sự thấu hiểu, cảm thông và gắn bó thân thiết giữa hai người bạn tri kỷ, thì ở bài thơ “Qua đèo Ngang” cụm từ này thể hiện sự cô đơn không thể sẻ chia của nhân vật trữ tình.

Câu 2. (1 điểm)

- Thành ngữ là cụm từ cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh. (0,5)
- Nghĩa thành ngữ “Thầy bói xem voi” chỉ những người đánh giá sự việc một cách phiếm diện, chủ quan.

Câu 3. (5 điểm)**A. Mở bài: (1 điểm)**

- Giới thiệu tác phẩm và ấn tượng ban đầu khi tiếp xúc tác phẩm ..

B. Thân bài: (3,5 điểm)

- Trình bày cảm xúc về nghệ thuật bài thơ (rung động trước vẻ đẹp đêm trăng, xúc động trước tình yêu thiên nhiên ,tình yêu đất nước, phong thái ung dung lạc quan của Bác ...)
- Bài thơ mang vẻ đẹp cổ điển mà hiện đại

C. Kết bài: (1 điểm) Liên hệ bản thân mình – Khẳng định cái hay của bài thơ.

- Bài đạt (4- 5,đ): Hiểu đề, bài viết giàu cảm xúc, đúng thể loại, bố cục rõ ràng 3 phần.
- Bài đạt (3- 4đ): Hiểu đề, đúng thể loại.
- Bài đạt (1-2,đ): Hiểu đề, viết sơ sài, trình bày còn sai một số lỗi về chính tả, câu văn
- Bài đạt (0- 1đ): Bỏ giấy trắng, lạc đề, viết sơ sài.

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 7 tại đây:



vndoc

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop7>